|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Dịch vụ** | 1. **Services** |
| **CHỨNG NHẬN HỢP QUY ICT**  **1. Danh mục các thiết bị thu phát sóng vô tuyến bắt buộc phải chứng nhận hợp quy, Công bố hợp quy.**  Các thiết bị viễn thông được nhập khẩu vào Việt Nam hoặc sản xuất để bán tại thị trường Việt Nam được liệt kê tại Phụ lục I của Thông tư quy định danh mục hàng hoá nhóm 2 của Bộ Thông tin và Truyền thông - hiện hành là Thông tư số 11/2020/TT-BTTTT (hoặc Thông tư của Bộ TT & TT mà sẽ thay thế Thông tư 11/2020/TT-TTTT trong tương lai) đều bắt buộc phải thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông để đảm bảo việc sử dụng không gây mất an toàn và ảnh hưởng, gây can nhiễu đến các thiết bị khác. Các thiết bị điển hình bắt buộc phải Chứng nhận hợp quy và Công bố hợp quy như sau:  - Điện thoại di động, bao gồm cả điện thoại di động feature phone và smart phone 2G / 3G / 4G LTE / 5G / WLAN.  - Thiết bị tích hợp chức năng sử dụng mạng không dây WLAN Wifi như Bộ định tuyến (Router), Thiết bị cổng (Gateway), máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn...  - Máy bộ đàm, điện thoại không dây kéo dài (điện thoại mẹ bồng con), điện thoại DECT  - Thiết bị đầu cuối 2G / 3G / 4G LTE / 5G, máy kiểm kho có chức năng đọc thẻ RFID, RFID reader.  - Máy in, Smart TiVi, thiết bị phát lặp Wifi, máy nghe nhạc, máy dịch thuật có thu phát sóng vô tuyến.  - Các cảm biến kết nối không dây, điều khiển từ xa, radar cự ly ngắn, chìa khoá smart key sử dụng trên Ô tô, xe máy.  - Thiết bị thu phát sóng sử dụng trong hệ thống nhà thông minh (công tắc, cảm biến, gateway trung tâm, khoá cửa thông minh...)  -Thiết bị âm thanh không dây (micro không dây, loa không dây dùng cho sự kiện, phòng họp) sử dụng băng tần UHF  - Flycam, thiết bị trạm gốc và repeater dùng trong mạng viễn thông di động cùng một số thiết bị vô tuyến chuyên dùng khác.  Trên cơ sở giấy chứng nhận hợp quy, doanh nghiệp mới có thể xin Xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu (với hàng sản xuất tại nước ngoài, nhập khẩu vào Việt Nam) và Tiếp nhận công bố hợp quy (với hàng sản xuất trong nước) nhập khẩu và bán sản phẩm ra thị trường.  **2. Phương thức chứng nhận hợp quy các sản phẩm do Bộ TT & TT quản lý**  Các phương thức chứng nhận hợp quy áp dụng tại các Tổ chức chứng nhận ~~hợp quy~~ được Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định ~~thuộc Cục Viễn thông~~ gồm các phương thức chứng nhận quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTTTT ngày 07/05/2020. Cụ thể gồm:  Phương thức 1: thử nghiệm mẫu điển hình:  Áp dụng để thực hiện cấp Giấy chứng nhận hợp quy cho sản phẩm, hàng hóa được sản xuất trong dây chuyền đã có chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001 hoặc tương đương).  Quy trình thực hiện theo phương thức 1 bao gồm các bước như sau:  (1) Doanh nghiệp tự lấy mẫu để thử nghiệm sản phẩm  (2) Nộp hồ sơ chứng nhận hợp quy  (3) Tổ chức chứng nhận đánh giá kết quả thử nghiệm và các hồ sơ liên quan  (4) Thanh toán phí và nhận kết quả chứng nhận hợp quy có hiệu lực 3 năm  Phương thức 5: thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất:  Áp dụng để thực hiện cấp Giấy chứng nhận hợp quy cho sản phẩm, hàng hóa được sản xuất trong dây chuyền chưa có chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001 hoặc tương đương) nhưng có quy trình sản xuất và giám sát đảm bảo chất lượng để đánh giá.  Quy trình thực hiện theo phương thức 5 như sau:  (1) Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị CNHQ cùng quy trình quản lý chất lượng sản phẩm  (2) Tổ chức chứng nhận đến doanh nghiệp để đánh giá quy trình và lấy mẫu để thử nghiệm, niêm phong mẫu  (3) Doanh nghiệp mang mẫu đã niêm phong đi thử nghiệm ở Phòng thử nghiệm được chỉ định (tự lựa chọn phòng thử nghiệm)  (4) Nộp kết quả thử nghiệm sản phẩm mẫu (mẫu niêm phong cho tổ chức chứng nhận)  (5) Tổ chức chứng nhận đánh giá kết quả thử nghiệm và các hồ sơ liên quan  (6) Thanh toán phí và nhận kết quả chứng nhận hợp quy hiệu lực 3 năm  (7) Tổ chức chứng nhận thực hiện đánh giá lại quy trình sản xuất hàng năm để duy trì hiệu lực của giấy chứng nhận  Phương thức 7: thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa:  Áp dụng để thực hiện cấp Giấy chứng nhận hợp quy cho sản phẩm, hàng hóa không áp dụng được theo phương thức 1 hoặc phương thức 5.  Quy trình thực hiện theo phương thức này như sau:  (1) Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị CNHQ cùng hồ sơ lô hàng (hồ sơ lô hàng nhập khẩu gồm invoice, waybill, PO, tờ khải hải quan, hoặc hồ sơ lô hàng sản xuất trong nước)  (2) Tổ chức chứng nhận đến doanh nghiệp để lấy mẫu để thử nghiệm, niêm phong mẫu  (3) Doanh nghiệp mang mẫu đã niêm phong đi thử nghiệm ở Phòng thử nghiệm được chỉ định (tự lựa chọn phòng thử nghiệm)  (4) Nộp kết quả thử nghiệm sản phẩm mẫu (mẫu niêm phong cho tổ chức chứng nhận)  (5) Tổ chức chứng nhận đánh giá kết quả thử nghiệm và các hồ sơ liên quan  (6) Thanh toán phí và nhận kết quả chứng nhận hợp quy cho lô hàng, chỉ có hiệu lực đối với lô hàng  **3. Thành phần bộ hồ sơ chứng nhận hợp quy**  - Văn bản đề nghị chứng nhận hợp quy theo mẫu của tổ chức chứng nhận  - Bản sao giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (chỉ nộp khi chứng nhận lần đầu hoặc khi các giấy tờ có sự thay đổi):  + Đối với tổ chức: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Quyết định/Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư;  + Đối với cá nhân: Chứng minh nhân dân/hộ chiếu.  - Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm đề nghị CNHQ (bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; thể hiện đầy đủ các nội dung: tên, ký hiệu, các thông tin kỹ thuật của sản phẩm, ảnh chụp bên ngoài, hãng sản xuất);  - Chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (áp dụng đối với phương thức 1);  - Kết quả đo kiểm (áp dụng đối với phương thức 1);  - Quy trình sản xuất và quy trình đảm bảo chất lượng sản phẩm (áp dụng đối với phương thức 5);  - Tài liệu liên quan đến lô sản phẩm đề nghị chứng nhận hợp quy (áp dụng đối với phương thức 7).  **4. Trình tự xử lý hồ sơ chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận**  - Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;  - Bước 2: Thỏa thuận chi phí chứng nhận hợp quy;  - Bước 3: Xem xét tính hợp lệ của chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (áp dụng đối với phương thức 1);  - Bước 4: Đánh giá quá trình sản xuất (áp dụng đối với phương thức 5);  - Bước 5: Xem xét sự đồng nhất của lô sản phẩm đề nghị chứng nhận hợp quy (áp dụng đối với phương thức 7);  - Bước 6: Lấy mẫu (áp dụng đối với phương thức 5 và 7);  - Bước 7: Đánh giá sự phù hợp của kết quả đo kiểm;  - Bước 8: Trả kết quả xử lý.  **5. Các Tổ chức chứng nhận hợp quy được Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định**  Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông (Cục Viễn Thông): Phạm vi toàn quốc  Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà VNTA, đường Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội  - Chi nhánh Miền Nam - Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông : chỉ nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân có trụ sở trên giấy chứng nhận ĐKKD tại khu vực phía Nam  + Địa chỉ: Số 60 Tân Canh, phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.  Điện thoại: 028.39919066 Fax: 028.39919065  - Chi nhánh Miền Trung - Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông: chỉ nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân có trụ sở trên giấy chứng nhận ĐKKD tại khu vực miền Trung và chỉ áp dụng với 23 loại sản phẩm  + Địa chỉ: 42 Trần Quốc Toản, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.  Điện thoại: 0236.3583222 Fax:0 236.3843007  **6. Các thủ tục sau Chứng nhận hợp quy để nhập khẩu hàng hóa và bán hàng hợp pháp**  6.1 Công bố hợp quy và kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu  Trên cơ sở Giấy chứng nhận hợp quy được Tổ chức chứng nhận cấp và kết quả thử nghiệm tương thích điện từ EMC, Doanh nghiệp nhập khẩu chuẩn bị bộ hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng bao gồm hồ sơ nhập khẩu (Invoice, Airway Bill, P/O hoặc Commercial contract), hồ sơ tự đánh giá sự phù hợp để nộp tại một trong ba Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận của Cục Viễn Thông.  6.2 Công bố hợp quy đối với hàng hóa sản xuất trong nước  Trên cơ sở Giấy chứng nhận hợp quy được Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận của Cục Viễn Thông cấp, Doanh nghiệp sẽ cần nộp hồ sơ Công bố hợp quy tai Cục Viễn thông hoặc các Tổ chức được Cục Viễn thông ủy quyền (hiện tại chỉ gồm Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông và các chi nhánh). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trong trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cục Viễn Thông sẽ ban hành "Thông báo tiếp nhận bản Công bố hợp quy" và đưa thông tin về sản phẩm lên trang web của Cục Viễn Thông (với hàng sản xuất trong nước) hoặc 02 ngày làm việc Cụ Viễn thông sẽ xác nhận vào Bản Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu.  6.3 Xin cấp mã số hợp quy và đăng ký mẫu dấu ICT (lần đầu) và dán lên sản phẩm trước khi lưu thông ra thị trường  Đối với cả hàng hóa nhập khẩu và sản xuất trong nước doanh nghiệp đều phải dán tem hợp quy ICT (dấu hợp quy ICT) lên sản phẩm trước khi lưu thông ra thị trường.  Khi nhập khẩu / chứng nhận hợp quy lần đầu hoặc khi muốn thay đổi mẫu dấu hợp quy hiện hành, doanh nghiệp làm thủ tục xin cấp mã hợp quy (CODE hợp quy) và đăng ký dấu hợp quy ICT (tem hợp quy ICT) với Cục Viễn thông. Đối với hàng hóa nhập khẩu, dấu hợp quy được đăng ký cùng với hồ sơ đánh giá sự phù hợp. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, dấu hợp quy được đăng ký khi nộp hồ sơ Công bố hợp quy.  6.4 Một số lưu ý quan trọng khác cần kiểm tra trước khi nhập khẩu hàng hoá  - Một số loại thiết bị thu phát sóng vô tuyến có chức năng mã hoá để bảo mật sẽ thuộc nhóm sản phẩm mật mã dân sự (MMDS) và cần giấy phép kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự  - Một số loại thiết bị thiết bị thu phát sóng có tích hợp chức năng giám sát hệ thống, chống tấn công, chống xâm nhập sẽ thuộc nhóm sản phẩm an toàn thông tin mạng (ATTTM), cần giấy phép kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng  **7. Công ty TNHH GV sẽ giúp bạn những gì khi sử dụng dịch vụ của chúng tôi?**  ► Tư vấn các thủ tục pháp lý cần thiết bao gồm nhưng không giới hạn Chứng nhận hợp quy, Công bố hợp quy để sản phẩm được lưu hành ra thị trường một cách tuân thủ và hợp pháP  ► Xác định đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn cần thiết áp dụng cho thiết bị qua đó tránh được sai sót, tiết kiệm thời gian và chi phí  ► Rút ngắn thời gian đo kiểm, thay mặt doanh nghiệp hỗ trợ Phòng thử nghiệm cấu hình mẫu thử nghiệm và bài đo. Chủ động phối hợp cùng Phòng thử nghiệm và Nhà sản xuất xử lý một số vấn đề có thể xảy ra trong quá trình thử nghiệm  ► Hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị các hồ sơ pháp lý, các mẫu tài liệu đề nghị chứng nhận hợp quy theo đúng quy định của các tổ chức chứng nhận  ► Hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị các tài liệu kỹ thuật theo đúng các quy định của Bộ TT&TT và tổ chức chứng nhận về công suất phát, dải tần hoạt động, phát xạ giả...  ► Theo dõi quá trình thẩm định hồ sơ của các tổ chức chứng nhận, kịp thời đáp ứng các yêu cầu của các Tổ chức chứng nhận nếu có.  ► Hỗ trợ doanh nghiệp đạt được giấy chứng nhận hợp quy theo đúng thời hạn xử lý của các tổ chức chứng nhận.  ► Hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ và thay mặt doanh nghiệp nộp và hoàn thiện các thủ tục công bố hợp quy, kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu | **MIC TYPE APPROVALS ICT**  **I. Vietnam Type Approval Services for telecom, radio, SRD, and ITE**  **WHY NEED RADIO TYPE APPROVALS?**  Radio devices, telecommunication devices, Short range devices (SRD) and ITE exported to Vietnam or manufactured to be sold in Vietnam domestic market must be complied with regulations of Ministry of Information and Communications (MIC Vietnam). Importers and manufacturers have to obtain Type Approval certificates for radio devices, telecom devices, SRD, and ITE before entering Vietnam market. Procedures to obtain Type Approval Certificate usually takes 4 weeks lead time with products local testing or 2 weeks lead time with test reports recognized by MIC Vietnam under MRA.  **WHICH KIND OF RADIO TYPE APPROVALS WILL BE REQUIRED AND HOW TO OBTAIN?**  There are two types of certificates manufacturers need to obtain for their products to access Vietnam domestic market. Circular 04/2018/TT-BTTTT (future incoming MIC Circular which shall replace Circular 04/2018/TT-TTTT) of MIC Vietnam regulates the list of devices which are mandatory to both Type Approval Certificate (TAC) and Declaration of Conformity (DoC) on Appendix I. Mean while, the list of devices that are mandatory to Declaration of Conformity is regulate on Appendix II of the Circular 04/2018/TT-BTTTT of MIC Vietnam.  Type Approval Certificates:  Type Approval certificate is issued by a Verification and Certification Center of Vietnam Telecommunication Authority (VNTA). Type Approval certificate certifies that technical features of the products including RF features and EMC/EMI features meets the requirement of according MIC Vietnam national technical regulations. Type Approval Certificate must be submitted to VNTA in order to get import permit for radio devices, telecommunication devices, and ITE.  To get Type Approval Certificate, certificate holder has to submit a dossier includes product specifications sheet or datasheet, test reports issued by designated local labs or MIC recognized MRA labs, application form, and business license or investment license to VNTA.  Declaration of Conformity  After obtaining Type Approval, importer/applicant shall need to apply for Declaration of Conformity process  For imported product:  Declaration of Conformity is the process when the importer apply for "Product Quality Inspection Registration" (PQIR) during importation for clearance. Importer need to prepare PQIR application dossier including Airway Bill, Commercial Invoice, Type Approval certificate (for product listed on Appendix I of Circular 04/2018/TT-BTTTT or incoming MIC Circular which shall replace Circular 04/2018/TT-TTTT), EMC / Safety report (if the Type Approval certificate has not listed all applicable standards or product listed on Appendix II of Circular 04/2018/TTBTTTT which Type Approval is not mandatory) then apply to VNTA.  For domestic manufactured products:  Applicant shall submit DoC application to VNTA. After reviewing application documents VNTA shall release a letter of Acceptance of the Declaration of Conformity within 07 working days.  **WHERE TO SUBMIT APPLICATION FOR MIC TYPE APPROVALS?**  Depends on registered location of the certificate holder, certificate holder will submit application dossier to one of three Verification and Certification Centers of VNTA located at Hanoi, Ho Chi Minh City, and Danang City.  **HOW TO GET BETTER VIETNAM TYPE APPROVAL CERTIFICATION EXPERIENCE?**  Thanks to our experience in Vietnam type approval services, We satisfies clients by providing high quality and reliable type approval services to help clients in obtaining MIC Type Approval Certificates and letter of Acceptance of the Declaration of Conformity. We provide:  ► Legal assistance for regulations and technical assistance for test set up.  ► Accelerate RF and EMC testing procedures, certification procedures.  ► One-stop type approval services with high quality and commitment. |
| **II, CHỨNG NHẬN HỢP QUY CR**  **1. Vì sao cần phải chứng nhận hợp quy thiết bị điện, điện tư gia dụng?**  Theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ thì các nhà sản xuất, nhập khẩu các thiết bị điện, điện tử gia dụng thuộc danh mục bắt buộc phải Chứng nhận hợp quy và Công bố hợp quy phải tiến hành các thủ tục cần thiết để Chứng nhận sản phẩm phù hợp với các Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện QCVN 4:2009/BKHCN và/ hoặc QCVN 9:2012/BKHCN về tương thích điện từ. Trên cơ sở giấy Chứng nhận hợp quy, doanh nghiệp cần tiếp tục làm thủ tục Công bố hợp quy tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường sở tại và dán tem hợp quy (dấu hợp quy) trước khi lưu hành sản phẩm ra thị trường.  **2. Các phương thức chứng nhận hợp quy và danh mục thiết bị**  Có 8 phương thức để chứng nhận hợp quy thiết bị điện, điện tử gia dụng, thông thường Phương thức 1 và Phương thức 5 được khuyến nghị để chứng nhận cho sản phẩm điện và điện tử.  - Phương thức 1; Thử nghiệm mẫu điển hình  - Phương thức 5: Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất tại nguồn (đánh giá nhà máy sản xuất)  2.1 Chứng nhận hợp quy An toàn điện theo QCVN 4:2009/BKHCN:  Giấy chứng nhận hợp quy có thời hạn hiệu lực 03 năm: Chứng nhận theo Phương thức 5, thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất tại nhà máy. Phương thức này thường được áp dụng cho quy mô sản xuất lớn.  Giấy chứng nhận hợp quy có hiệu lực cho 1 lô hàng: Chứng nhận theo Phương thức 1 và giấy chứng nhận chỉ có giá trị cho một lô hàng nhập khẩu..  Theo quy định tại QCVN 4:2009/BKHCN thì các dụng cụ điện, điện tử thuộc danh mục dưới đây bắt buộc phải Chứng nhận hợp quy an toàn điện:  - Dụng cụ đun nước nóng tức thời  - Dụng cụ đun nước nóng và chứa nước nóng  - Máy sấy tóc và dụng cụ làm đầu  - Ấm đun nước (ấm điện)  - Nồi cơm điện  - Quạt điện  - Bàn là điện  - Lò vi sóng  - Lò nướng điện và vỉ nướng điện loại di động  - Dây cáp điện hạ áp  - Dụng cụ đun nước nóng kiểu nhúng  - Dụng cụ pha chè, cà phê  - Máy sấy khô tay  - Đèn LED  2.2 Chứng nhận hợp quy tương thích điện từ theo QCVN 9:2012/BKHCN:  Đối với Chứng nhận hợp quy theo QCVN 9:2012/BKHCN, doanh nghiệp có thể đạt được giấy chứng nhận hợp quy có thời hạn hiệu lực 03 năm với chứng nhận theo Phương thức 1 (chỉ thử nghiệm mẫu điển hình - không cần đánh giá tại nguồn sản xuất)  Theo QCVN 9:2012/BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ, các thiết bị điện, điện tử thuộc danh mục dưới đây bắt buộc phải chứng nhận hợp quy:  - Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời  - Máy khoan cầm tay hoạt động bằng động cơ điện  - Bóng đèn có balat lắp liền  - Máy hút bụi  - Máy giặt  - Tủ lạnh, tủ đá  - Điều hòa không khí  - Máy xay thịt, máy đánh trứng  - Đèn LED  2.3 Công bố hợp quy:  Sau khi được chứng nhận và cấp Giấy chứng nhận hợp quy thì doanh nghiệp cần tiếp tục Công bố hợp quy tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sở tại cho sản phẩm sản xuất trong nước. Đối với sản phẩm nhập khẩu thì doang nghiệp cần làm thủ tục đăng ký kiểm tra chất lượng nhà nước.  **3. Các Tổ chức chứng nhận hợp quy được Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chỉ định hoặc tổ chức đã đăng ký hoạt động chứng nhận**  Nhà sản xuất trong và các nhà nhập khẩu có thể nộp hồ sơ chứng nhận tại bất kỳ tổ chức chứng nhận nào được chỉ định bới Tổng Cục Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất lượng hoặc tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoạt động chứng nhận. Trong trường hợp sử dụng dịch vụ của GV, chúng tôi sẽ căn cứ theo nhu cầu và ngân sách của doanh nghiệp để tư vấn cho doanh nghiệp lựa chọn tổ chức chứng nhận phù hợp.  **4. Công ty TNHH GV có thể giúp doanh nghiệp những gì?**  Chúng tôi là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Chứng nhận hợp quy, Công bố hợp quy và hiện tại đang cung cấp dịch vụ cho những Công ty đa quốc gia hàng đầu thế giới. Theo các quy định hiện hành có nhưng thiết bị như tủ lạnh có chức năng thu phát sóng vô tuyến sẽ do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý về Tương thích điện từ, Bộ Công thương quản lý về Tiết kiệm năng lượng, Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý về thu phát sóng vô tuyến. Chúng tôi hiện đang cung cấp dịch vụ cho đầy đủ các loại chứng nhận khác nhau mà doanh nghiệp cần có cho cùng một sản phẩm. Chúng tôi tư vấn và hỗ trợ  - Tư vấn các hồ sơ cần chuẩn bị, các tiêu chuẩn áp dụng.  - Theo dõi và thúc đẩy quá trình thử nghiệm, chứng nhận.  - Cung cấp dịch vụ chứng nhận đầy đủ các loại Chứng nhận cần thiết áp dụng đối với cùng một loại sản phẩm | **II MOST TYPE APPROVAL CR**  **, EMC and Safety Type Approval services for home appliances (CR Mark)**  **WHY NEED SAFETY AND EMC TYPE APPROVALS FOR HOME APPLIANCES?**  Pursuant to regulations of Ministry of Science and Technology Vietnam (MOST Vietnam), manufacturers or importers have to obtain Safety approvals or EMC approvals for electrical and electronic home appliances to access Vietnam market. After obtaining Safety or EMC approvals, certificate holder will be granted a CR code and has to label products with CR marks (given CR code must be on the mark). Procedures to obtain Safety Approvals or EMC Approvals usually take 4 weeks lead time for per-lot certification and longer for 3-year certification with factory inspection depends on factory location.  **WHICH KIND OF CERTIFICATE WILL BE REQUIRED AND HOW TO OBTAIN?**  There are two types of certificates manufacturers or importers need to obtain for their electrical and electronic appliances to access Vietnam domestic market. EMC or Safety type approval certificates are required for home appliances for customs clearance process and Declaration of Conformity is required before products are sold to consumers.  Safety type approvals:  There are certification system of choice for safety approvals with different validity:  3-year safety approvals: Clients can obtain 3-year safety approvals with factory inspection. 3-year type approval certificate is valid for certified product model within validity of the certificate, regardless how many times the product model is exported to Vietnam.  Per-lot safety approvals: Per-lot safety approvals is to certify a single exporting lot only and factory inspection is not required.  Pursuant to QCVN 4:2009/BKHCN of MOST Vietnam, the below appliances are subjected to mandatory Safety approvals:  (1) Instantaneous water heater.  (2) Water heater with storage  (3) Hair dryer and appliances for hair care  (4) Electric kettle  (5) Rice Cooker  (6) Electric fan  (7) Electric iron, steam iron  (8) Microwave oven  (9) Electric grills and similar portable cooking appliances  (10) Low voltage electric cable  (11) Portable immersion water heaters  (12) Electric tea makers and coffee makers  (13) Electric hand dryer  (14) Electric cooker, induction cooker  (15) LED Lights  EMC type approvals:  Clients can obtain 3-year EMC approvals without factory inspection. 3-year EMC type approval certificate is valid for certified product model within validity of the certificate, regardless how many times the product model is exported to Vietnam.  Pursuant to QCVN 9:2012/BKHCN of MOST Vietnam, the below appliances are subjected to mandatory EMC approvals:  (1) Instantaneous water heaters  (2) Motor operated portable electric power tools  (3) Fluorescent lamps with built-in ballasts  (4) Electric Vacuum cleaners  (5) Electric Washing machines  (6) Electric refrigerators and freezers  (7) Electric Air-conditioners  (8) Hair dryers  (9) Fruit / egg blenders, meat grinders  (10) Electric ovens and electric cookers  (11) LED Lights  Declaration of Conformity process  Domestic manufactured product: After obtaining Type Approval certificates, applicant has to submit for Declaration of Conformity (DoC) to Authorities of Directorate for Standards, Metrology, and Quality (STAMEQ)  Imported product: Submit Type Approval certificates to Authorities of Directorate for Standards, Metrology, and Quality (STAMEQ)  WHERE TO SUBMIT APPLICATION FOR SAFETY AND EMC TYPE APPROVALS?  Manufacturers and importer can submit type approval application to local certification bodies designated by STAMEQ in Vietnam. Each certification body has its own designated certification scope. There are several certification bodies in Vietnam of choice which is designated to certify almost every products subjected to Safety and EMC approvals  **HOW TO GET BETTER VIETNAM TYPE APPROVAL CERTIFICATION EXPERIENCE?**  GV COMPANY LIMITED satisfies clients by providing high quality and reliable type approval services to help clients in obtaining Type Approvals for home appliances to access Vietnam market. We provide:  - Legal and technical assistance.  - Acceleration in testing procedures and certification procedures.  - One-stop services with high quality and commitment. |
| **III. DÁN NHÃN NĂNG LƯỢNG**  Với tôn chỉ và sứ mệnh hỗ trợ các doanh nghiệp nhập khẩu trong việc tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện các thủ tục pháp lýCông ty TNHH GV luôn mong muốn được đồng hành và hỗ trợ quý doanh nghiệp trong việc Công bố dán nhãn năng lượng cho các thiết bị thuộc danh mục bắt buộc phải dán nhãn năng lượng hiện hành.  Chúng tôi cam kết giúp quý doanh nghiệp thực hiện các thủ tục nhanh nhất qua đó tiết kiệm được thời gian và chi phí hải quan, lưu kho.  Danh mục các thiết bị bắt buộc áp dụng hiệu suất năng lượng tối thiểu (chỉ cần Phiếu thử nghiệm hiệu suất năng lượng để thông quan) hoặc bắt buộc dán nhãn năng lượng (cần Phiếu thử nghiệm hiệu suất năng lượng và văn bản tiếp nhận của Bộ Công thương để thông quan) được quy định tại Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bao gồm 4 nhóm:  1. Nhóm thiết bị gia dụng gồm: Đèn huỳnh quang ống thẳng, đèn huỳnh quang compact, chấn lưu điện từ và điện tử cho đèn huỳnh quang, máy điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh, máy giặt sử dụng trong gia đình, nồi cơm điện, quạt điện, máy thu hình, đèn LED, bình đun nước nóng có dự trữ.  2. Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại gồm: Máy phôtô copy, màn hình máy tính, máy in, tủ giữ lạnh thương mại, máy tính xách tay.  3. Nhóm thiết bị công nghiệp gồm: Máy biến áp phân phối, động cơ điện.  4. Nhóm phương tiện giao thông vận tải gồm: Xe ô tô con (loại 7 chỗ trở xuống), xe gắn máy | **Iii, Energy Efficiency & MEPC**  Regulated by Decision 04/2017/QD-TTg of the Prime Minister Vietnam, the following groups of equipment requires MOIT Energy Efficiency Declaration of Conformity (DoC) and must comply with minimum energy efficiency performance levels to be imported and sold in Vietnam market.  Road map for implementation for new devices (LED lightings, Laptop computers, water heater with internal serving box) will be announced later in further Decisions of the Prime Minister Vietnam  WE offers Vietnam energy efficiency certification services to help clients in accelerating procedures to obtain MOIT Energy Efficiency DoC with legal and technical assistance.  The list of equipment groups regulated to obtain VNEEP DoC as follows:  1. Home appliance group: straight fluorescent lamps, compact fluorescent lamps, electronic ballasts and ballasts for fluorescent lamps, air conditioners, refrigerators, family washing machines, electric pots, rice cookers, electric fans, televisions, LED lightings, water heaters.  2. Office equipment group: copy machines, computer monitors, printers, commercial refrigerators, laptop computers.  3. Industrial equipment group: electric distribution transformers, electric motors.  4. Automobile group: motorbikes, cars (7 seats or less) |
| **IV, KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NHÀ NƯỚC**  Căn cứ theo Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính Phủ (được sửa đổi và bổ sung bởi Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018), các sản phẩm hàng hóa, thiết bị được liệt kê trong Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Thông tư 11/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông (hoặc thông tư sau này sẽ thay thế cho Thông tư 11/2020/TT-BTTTT) sẽ phải thực hiện các thủ tục Đăng ký kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu.  Các thiết bị điển hình thuộc danh mục thiết bị phải kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu bao gồm:  **1. Nhóm các thiết bị thu phát sóng vô tuyến, kết nối không dây**  Các thiết bị thu phát Wifi như WLAN Router / Gateway / Access Point / Máy tính xách tay / Máy tính bảng..  Các thiết bị thu phát sóng 2G / 3G / 4G như điện thoại di động, máy tính bảng, giám sát hành trình, 4G router...  Các thiết bị thu phát sóng vô tuyến VHF / MF / HF / UHF như máy bộ đàm và điện thoại chuyên dùng trong ngành hàng hải, hàng không, dầu khí..  ~~Thiết bị chuyên dùng trong ngành Hàng Hải như phao vô tuyến EPIRB, nhận dạng tự động AIS, GMDSS, radar, Immasart, VSAT Ku band / C band...~~  Các thiết bị thu phát sóng vô tuyến cự ly ngắn như máy đọc mã vạch RFID reader, NFC, thiết bị nhà thông minh Smart home và ứng dụng IoT  **2. Nhóm các thiết bị công nghệ thông tin**  Các thiết bị công nghệ thông tin bao gồm máy tính để bàn, đầu thu hình kỹ thuật số DVB-T2, DVB-S2, DVB-C2…  Thiết bị chuyên dùng trong ngành Hàng Hải như phao vô tuyến EPIRB, nhận dạng tự động AIS, GMDSS, radar, Immasart, VSAT Ku band / C band...  **3. Các thiết bị khác**  (Xin tham khảo thông tư 11/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)  **4. Hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu**  Căn cứ theo Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính Phủ (được sửa đổi và bổ sung bởi Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018), hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng vô tuyến, viễn thông, công nghệ thông tin nhập khẩu bao gồm các mục bắt buộc như sau:  (1) Bản đăng ký kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu  (2) Vận đơn (Airway Bill / Bill of Lading)  (3) Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice)  (4) Hợp đồng mua hàng (Commercial Contract / Purchase Order)  (5) Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (catalogue / user manual / datasheet)  (6) Ảnh chụp hàng hóa và nhãn hàng hóa hoặc bản mô tả hàng hóa hoặc tài liệu kỹ thuật có hình ảnh sản phẩm  (7) Giấy chứng nhận chất lượng (Giấy Chứng nhận hợp quy / Bản tự đánh giá sự phù hợp/Kết quả thử nghiệm)  Ngoài ra doanh nghiệp có thể nộp thêm các giấy tờ bên dưới nếu có (không bắt buộc):  (8) Tờ khai hải quan (có thể nộp sau khi thông quan)  (9) Phiếu đóng gói hàng hóa (Packing List)  (10) Giấy Chứng nhận lưu hành tự do (CFS - Certificate of Free Sale) (nếu có)  (11) Giấy chứng nhận hoặc kết quả thử nghiệm của nước xuất khẩu (nếu có)  (12) Danh mục hàng hóa (nếu có) (sử dụng khi lô hàng có nhiều model thiết bị)  Trong trường hợp người nhập khẩu chưa có Giấy Chứng nhận hợp quy / Bản tự đánh giá sự phù hợp thì Cục Viễn Thông vẫn xác nhận vào mẫu phiếu Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu nhưng doanh nghiệp phải nộp bổ sung Giấy Chứng nhận hợp quy hoặc Bản tự đánh giá, kết quả thử nghiệm trong thời hạn 15 ngày.  **5. Địa điểm đăng ký kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu**  Việc đăng ký kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu được thực hiện tại các cơ quan kiểm tra dưới đây của Cục Viễn Thông (Bộ Thông tin và Truyền thông):  a Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông (Cục Viễn Thông): Phạm vi toàn quốc  Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà VNTA, đường Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội  - Chi nhánh Miền Nam - Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông : chỉ nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân có trụ sở trên giấy chứng nhận ĐKKD tại khu vực phía Nam  + Địa chỉ: Số 60 Tân Canh, phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.  Điện thoại: 028.39919066 Fax: 028.39919065  - Chi nhánh Miền Trung - Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông: chỉ nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân có trụ sở trên giấy chứng nhận ĐKKD tại khu vực miền Trung  + Địa chỉ: 42 Trần Quốc Toản, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.  Điện thoại: 0236.3583222 Fax:0 236.3843007  **6. Công ty TNHH GV sẽ giúp bạn những gì khi sử dụng dịch vụ của chúng tôi?**  Chuẩn bị bộ hồ sơ, đăng ký kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu, giúp quý khách hàng có thể thông quan và lấy hàng trong thời gian nhanh nhất tránh mất phí lưu kho bãi  Tư vấn các thủ tục pháp lý cần thiết bao gồm nhưng không giới hạn Chứng nhận hợp quy, Công bố hợp quy để làm kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu  Xác định đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn cần thiết áp dụng cho thiết bị qua đó tránh được sai sót, tiết kiệm thời gian và chi phí  Rút ngắn thời gian đo kiểm, thay mặt doanh nghiệp hỗ trợ Phòng thử nghiệm set-up thử nghiệm. Chủ động phối hợp cùng Phòng thử nghiệm và nhà sản xuất xử lý các vấn đề có thể xảy ra trong quá trình thử nghiệm  Hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị các hồ sơ pháp lý, các mẫu tài liệu đề nghị chứng nhận hợp quy theo đúng quy định của Cục Viễn Thông  Theo dõi quá trình thẩm định hồ sơ của Trung tâm chứng nhận và kiểm định - Cục Viễn Thông, kịp thời đáp ứng các yêu cầu của Trung tâm chứng nhận nếu có.  Hỗ trợ doanh nghiệp đạt được giấy chứng nhận hợp quy theo đúng thời hạn xử lý của Trung tâm chứng nhận và kiểm định - Cục Viễn Thông và cơ quan kiểm tra chất lượng | **IV, Product Quality Inspection**  Imported product under management of MIC Vietnam - quality inspection registration process in accordance with Decree  Pursuant to Decree No. 74/2018 / ND-CP dated 15/05/2018 and Decree No. 132/2008/ND-CP dated 31/12/2008 and Decree 154/2018/ND-CP dated 09/11/2018 of the Vietnam Government, imported goods and equipment are listed in Appendix I and Appendix II of Circular 04/2018/TT-BTTTT of the Ministry of Information and Communications (or any Circular which will replace Circular 04/2018/TT-BTTTT in future) shall have to register for "Product Quality Inspection Registration" (PQIR) process.  1. Typical equipment on the list of equipment subject to quality inspection of imported goods include:  1.1 Radio transmitters and transceivers.  WLAN devices such as WLAN Router / Wireless Gateway / Access Point / Notebook / Tablet PC ...  2G / 3G / 4G terminal such as cell phones, tablets, GPS trackers, 4G routers ...  VHF / MF / HF / UHF radios such as radios and telephones used in maritime, aviation, petroleum.  Marine equipment such as EPIRB, AIS, GMDSS, radar, Immasart, Ku band / C band VSAT transmitters.  Short range devices such as RFID reader, NFC, Smart-home and IoT applications.  1.2. Group of information technology equipment  Information technology devices include desktop computers, hosts, switches, routers, firewalls, gateways, lithium batteries  1.3. Other devices  (Please refer to Circular 04/2018/TT-BTTTT of the Ministry of Information and Communications)  2. Dossiers for imported product quality inspection registration  Pursuant to the Government's Decree No. 74/2018/ND-CP of May 15, 2015, the document requirements for imported product quality inspection registration as follows:  (1) Imported product quality inspection registration form  (2) Airway Bill / Bill of Lading  (3) Commercial Invoice  (4) Commercial Contract / Purchase Order  (5) Product brochure / datasheet / specs sheet  (6) A snapshot of the product label or short description of the goods or technical specification sheet with product picture  (7) Certificate of Conformity (Type Approval for wireless product listed under Appendix I of Circular 04/2011/TT-BTTTT/ Declaration of Conformity for product listed under Appendix II  In addition, the following documents may be submitted (optional):  (8) Packing list (if available)  (9) Customs declaration form (if available)  (10) Certificate of Free Sale (CFS) (if applicable).  (11) Certificate or test results of the exporting country (if available).  (12) List of goods (if any) (used when there are many model in the shipment)  If the importer has not yet obtained Type Approval certificate / Declaration of Conformity, the VNTA shall still sign and stamp to acknowledge the "imported product quality inspection registration" form so the importer can still use it for customs clearance. After getting the product, importer has to process local testing and obtain certificate to submit to VNTA within 15 days since customs clearance date.  3. The place for imported Product Quality Inspection Registration  Registration for imported product quality inspection can be applied to one of the below three authorities of VNTA:  a. Hanoi:  The Verification and Certification Center 1 of VNTA  VNTA Building, Duong Dinh Nghe Street, Yen Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi Vietnam  b. Ho Chi Minh City:  The Verification and Certification Center 2 of VNTA  No. 60 Tan Canh, Ward 1, Tan Binh Dist. Ho Chi Minh City, Vietnam.  c. Da Nang City:  The Verification and Certification Center 3 of VNTA  42 Tran Quoc Toan Street, Hai Chau 1 Ward, Hai Chau District, Da Nang, Vietnam. |
| V, **THỬ NGHIỆM**  Bộ hồ sơ Chứng nhận hợp quy hoặc Công bố dán nhãn năng lượng sẽ bao gồm các mẫu đơn cần thiết và kết quả thử nghiệm của Phòng thử nghiệm Vilas được cơ quan chứng nhận có thẩm quyền thừa nhận. Ngày nay nhiều thiết bị được tích hợp các chức năng hiện đại và có thể một thiêt bị bị quản lý bởi cả Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương.  Cục Viễn Thông thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận các thiết bị phát và thu phát sóng vô tuyến, thiết bị công nghệ thông tin. Các cơ quan chứng nhận có thẩm quyền thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận thiết bị điện và điện tử gia dụng. Tổng Cục năng lượng thuộc Bộ Công thương tiếp nhận Công bố hợp quy về hiệu suất năng lượng.  Các ví dụ điển hình là Nồi cơm điện sẽ phải Chứng nhận hợp quy ở Bộ Khoa học và Công nghệ, đồng thời phải tiến hành các thủ tục dán nhãn năng lượng do Bộ Công thương quản lý. Tủ lạnh có tích hợp chức năng thu phát song vô tuyến sẽ phải chứng nhận hợp quy ở cả Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ.  Việc xác định các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết phục vụ việc chứng nhận ở các cơ quan khác nhau là rất phức tạp, các doanh nghiệp thường gặp phải thiếu sót và phải tiến hành thử nghiệm lại gây lãng phí thời gian, công sức cũng như chi phí. Chúng tôi sẽ tư vấn và thực hiện dịch vụ đo kiểm, thử nghiệm tại phòng thử nghiệm của chúng tôi hoặc các phòng thử nghiệm được chỉ định khác, giúp quý khách hàng có kết quả đo kiểm của toàn bộ các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết để hoàn thiện chứng nhận một thiết bị ở các cơ quan chức năng khác nhau. Chúng tôi hỗ trợ khách hàng các hạng mục dịch vụ sau:  ►Tư vấn các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành áp dụng cho thiết bị. Tránh trường hợp thử nghiệm thiếu hoặc thừa gây lãng phí thời gian và chi phí  ►Thử nghiệm sản phẩm và lựa chọn các phòng đo kiểm, thử nghiệm được chỉ định có dịch vụ tốt nhất  ►Thực hiện việc đo kiểm, thử nghiệm nhanh chóng (nhanh hơn quy trình tiêu chuẩn của các phòng đo kiểm, thử nghiệm).  ► Hỗ trợ set up sản phẩm, thiết bị quá trình thử nghiệm giúp khách hàng nếu được phòng thử nghiệm yêu cầu  ► Theo dõi và phối hợp cùng phòng thử nghiệm xử lý các vấn đề có thể xảy ra trong quá trình đo kiểm   1. **Dịch vụ xin Giấy phép kinh doanh, Giấy phép nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự**   Căn cứ theo Luật An toàn Thông tin mạng số 86/2015/QH13 và Nghị Định số 58/2016/NĐ-CP (được sửa đổi và bổ sung bởi Nghị Định số 53/2018/NĐ-CP), các công ty nhập khẩu hoặc cung cấp dịch vụ liên quan đến tính năng mã hóa, mật mã dân sự phải tiến hành các thủ tục xin cấp các giấy phép sau:  (1) Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự  (2) Giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự  Vậy sản phẩm mật mã dân sự là gì? Theo Nghị Định số 58/2016/NĐ-CP thì các sản phẩm mật mã dân sự được chia thành 08 nhóm chính sau:  1. Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã.  2. Thành phần mật mã trong hệ thống PKI.  3. Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ  4. Sản phẩm bảo mật dữ liệu trao đổi trên mạng  5. Sản phẩm bảo mật luồng IP và bảo mật kên  6 Sản phẩm bảo mật thoại tương tự và thoại số  7. Sản phẩm bảo mật vô tuyến  8. Sản phẩm bảo mật Fax, điện báo  Các sản phẩm thường gặp có tính năng mật mã dân sự thuộc diện phải xin giấy phép kinh doanh và phải giấy phép nhập khẩu (liệt kê trong Phụ lục 2 của Nghị định 53/2018/NĐ-CP):  - Token để xác thực thanh toán sử dụng trong lĩnh vực ngân hàng  - Thiết bị tường lửa có tính năng bảo mật luồng IP hoặc bảo mật kênh (firewall)  - Thiết bị định tuyến (Router) có tính năng bảo mật luồng IP hoặc bảo mật kênh (VD Router Cisco)  - Thiết bị trong mạng nội bộ không dây Wi-Fi (HS Code 8517.62.51) có tính năng bảo mật luồng IP hoặc bảo mật kênh  - Thết bị cổng (Gateway) có tính năng mã hóa  - Thiết bị chuyển mạch có tính năng bảo mật, mã hoá (VD thiết bị chuyển mạch của Cisco hoặc Juniper)  - Một số loại SIM đặc biệt VD như SIM M2M (machine to machine) có chức năng mã hóa được nhúng thẳng vào SIM  - Các Appliances (thiết bị xử lý dữ liệu tự động) sử dụng trong lĩnh vực Ngân Hàng  - Các Appliance sử dụng trong hệ thống VOIP.......  Thủ tục nhập khẩu thiết bị tường lửa, thiết bị chuyển mạch, thiết bị định tuyến, thẻ thông minh có tính năng mật mã dân sự trong nhóm sản phẩm này bao gồm các bước sau:  (1) Xin giấy phép kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự (cho thiết bị tường lửa, thiết bị chuyển mạch, thiết bị định tuyến, thẻ thông minh có tính năng mật mã dân sự)  (2) Xin giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dâu sự (sau khi đã có giấy phép kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự)  Các sản phẩm thường gặp có tính năng mật mã dân sự thuộc diện phải xin giấy phép kinh doanh nhưng không thuộc diện phải giấy phép nhập khẩu (liệt kê trong Phụ lục 1 của Nghị định 58/2016/NĐ-CP):  - Phần mềm có tính năng mã hoá encryption  - Máy cà thẻ thanh toán (POS) có tính năng mã hoá bảo vệ PIN  - Khoá cửa dùng trong hệ thống nhà thông minh có tính năng mã hoá  - Hệ thống họp online có tính năng mã hoá đầu cuối để bảo mật (VD hệ thống Webex của Cisco)  - Điện thoại di động smartphone có tính năng mã hoá đầu cuối, loại bảo mật chuyên dùng (VD Điện thoại sử dụng cho nguyên thủ quốc gia)  - Thiết bị trong mạng nội bộ không dây Wi-Fi (Access Point hoặc Router) có chức năng mã hoá để bảo mật mật khẩu WPA / WPA2 , có phạm vi phát sóng vượt 400m, nhưng không có tính năng bảo mật luồng IP và bảo mật kênh  Lưu ý quan trọng:  (1) Nếu một thiết bị có cả tính năng mật mã dân sự và tính năng an toàn thông tin mạng (theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-BTTTT) thì doanh nghiệp chỉ phải xin một loại giấy phép kinh doanh, giấy phép nhập khẩu cho thiết bị mật mã dân sự. Hai loại giấy phép này không áp dụng đồng thời đối với cùng một sản phẩm.  (2) Có nhiều sản phẩm mật mã dân sự thuộc diện phải xin Giấy phép kinh doanh MMDS tại Phụ lục 1 của Nghị Định số 58/2016/NĐ-CP (được sửa đổi và bổ sung bởi Nghị Định số 53/2018/NĐ-CP) nhưng không thuộc diện phải xin giấy phép nhập khẩu do vậy doanh nghiệp có thể vô tình không biết do không gặp vướng mắc khi nhập khẩu. Đối với các sản phẩm này, doanh nghiệp vẫn phải xin giấy phép kinh doanh đúng theo quy định.  (3) Có nhiều doanh nghiệp chỉ thực hiện phân phối thứ cấp, không trực tiếp nhập khẩu các sản phẩm MMDS thuộc Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Nghị Định số 58/2016/NĐ-CP (được sửa đổi và bổ sung bởi Nghị Định số 53/2018/NĐ-CP). Đối với trường hợp này, doanh nghiệp phân phối thứ cấp vẫn phải xin giấy phép kinh doanh MMDS đúng theo quy định.  **1. Điều kiện và thủ tục xin Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự**  a/ Các doanh nghiệp phải đạt được các điều kiện sau đây để được cấp giấy phép:  Yêu cầu đối đối với nhân sự (cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật):  - Có tối thiểu 02 kỹ sư tốt nghiệp một trong các ngành sau: điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin, toán học, an toàn thông tin.  - Cán bộ quản lý điều hành đáp ứng yêu cầu về chuyên môn bảo mật, an toàn thông tin.  Yêu cầu về nhân sự, chứng chỉ đào tạo đối với doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự là thấp hơn yêu cầu đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mật mã dân sự  - Có cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với quy mô kinh doanh  - Có phương án kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự  - Có phương án kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự  b/ Bộ hồ sơ xin Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự bao gồm các tài liệu sau  (1) Đơn đề nghị cấp phép theo mẫu  (2) Bản sao giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận pháp nhân có giá trị tương đương  (3) Bản sao văn bằng đại học và chứng chỉ liên quan đến bảo mật, an toàn thông tin của đội ngũ kỹ thuật và cán bộ quản lý  (4) Phương án kỹ thuật (mô tả đặc tính kỹ thuật của sản phẩm, chất lượng dịch vụ, giải pháp kỹ thuật)  (5) Phương án bảo mật an toàn thông tin mạng trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự  (6) Phương án kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự  (7) Phương án bảo hành, bảo trì sản phẩm cung cấp ra thị trường.  Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng dịch vụ tư vấn của ExtendMax, ExtendMax sẽ cung cấp các hồ sơ mẫu và hướng dẫn, hỗ trợ soạn hồ sơ theo đúng quy định  c/ Cơ quan tiếp nhận và thời hạn thụ lý hồ sơ  - Cơ quan tiếp nhận và thụ lý hồ sơ: Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã - Ban Cơ yếu Chính phủ (NACIS)  - Quy trình thẩm định điều kiện và đánh giá hồ sơ thông thường sẽ từ 1 - 1.5 tháng tùy theo việc chuẩn bị các hồ sơ xin cấp phép đã đầy đủ và chi tiết hay chưa.  Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự có thời hạn hiệu lực 10 năm, phí cấp phép sẽ phụ thuộc vào số loại sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự xin cấp phép. Trong quá trình kinh doanh, nếu doanh nghiệp có nhu cầu mở rộng hạng mục sản phẩm, dịch vụ hoặc thay đổi liên quan đến giấy phép, doanh nghiệp làm bộ hồ sơ bổ sung, sửa đổi giấy phép kinh doanh theo quy định tại Luật An toàn Thông tin mạng số 86/2015/QH13 và Nghị Định số 58/2016/NĐ-CP (được sửa đổi và bổ sung bởi Nghị Định số 73/2018/NĐ-CP)  **2. Điều kiện và thủ tục xin giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu) sản phẩm mật mã dân sự**  Sau khi đã có được Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự doanh nghiệp chuẩn bị bộ hồ sơ xin Giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự bao gồm  - Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu  - Bản sao Giấy phép kinh doanh sản phẩm (và dịch vụ) mật mã dân sự  - Bản sao giấy chứng nhận hợp quy thiết bị mật mã dân sự theo quy chuẩn của Bộ Quốc Phòng (hiện tại Bộ Quốc Phòng đã ban hành quy chuẩn kỹ thuật cho các sản phẩm MMDS sử dụng trong lĩnh vực ngân hàng song vẫn chưa yêu cầu áp dụng chứng nhận hợp quy. Dự kiến các sản phẩm MMDS sẽ bắt buộc phải chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn của sản phẩm MMDS từ cuối năm 2020 hoặc năm 2021)  Giấy phép nhập khẩu thiết bị mật mã dân sự đã từng được cấp với thời hạn hiệu lực 02 năm. Kể từ đầu năm 2019, Ban Cơ Yếu Chính Phủ chỉ cấp giấy phép nhập khẩu với thời hạn hiệu lực 01 năm, điều này được cho là để chuẩn bị cho việc Chứng nhận hợp quy cho sản phẩm, thiết bị mật mã dân sự sắp tới. Sau khi giấy phép nhập khẩu hết hiệu lực, doanh nghiệp nhập khẩu phải xin cấp phép lại với điều kiện là giấy phép kinh doanh vẫn còn hiệu lực.  3. Thông tin liên hệ để được tư vấn về dịch vụ xin giấy phép kinh doanh, giấy phép nhập khẩu của Công ty TNHH GV  CÔNG TY TNHH GV VIỆT NAM | V, **EMC, RF TESTING**  To apply for Type Approval certification, DOC, or Energy Effficiency certification, customers will need the test reports of devices tested according to Vietnam national technical regulations and standards. Not every oversea laboratories are recognized by MIC Vietnam, MOIT Vietnam and not every national technical regulations of Vietnam are equivalent to ETSI directives, so in-country testing is suggested for time accelerating and cost reduction.  We provides one-stop local testing services to help customers:  ► Consult national technical regulations and standards applicable to the device. Avoid misapplied regulations, wasting time and cost.  ► Select the best designated testing laboratories for clients' convenience in terms of cost and lead time.  ► Keep follow testing process, accelerate testing process, and cooperate with local testing lab to debug any trouble may occur.  ► One-stop services, carry out all testing required by MIC Vietnam, MOST Vietnam, and MOIT Vietnam for a single product. |
| **VI, GIẤY PHÉP AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG**  Căn cứ theo Luật An toàn Thông tin mạng số 86/2015/QH13 và Nghị Định số 108/2016/NĐ-CP, các công ty nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ liên quan đến kiểm tra, đánh giá, giám sát an toàn thông tin mạng hoặc chống tấn công, xâm nhập phải tiến hành các thủ tục xin cấp các giấy phép sau:  (1) Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng (Giấy phép này đôi khi còn bị gọi nhầm thành "giấy phép an ninh mạng")  (2) Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng (áp dụng đối với sản phẩm liệt kê tại Thông tư số 13/2018/TT-BTTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)  Vậy giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng (ATTTM) là gì? Các văn bản pháp quy điều chỉnh hoạt động kinh doanh như thế nào? Bộ hồ sơ và trình tự thủ tục xin giấy phép?  **1. Các văn bản pháp quy và văn bản hướng dẫn thực hiện điều chỉnh hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng**  Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng là một loại giấy phép kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm có khả năng gây mất an toàn ở mức độ cao tương tự như giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự hoặc giấy phép nhập khẩu thiết bị bay không người lái drone.  a/ Văn bản pháp quy (văn bản quy phạm pháp luật) điều chỉnh hoạt động kinh doanh  Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 do Quốc Hội ban hành ngày 19/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/07/2016  Nghị định số 108/2018/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 23/08/2018, có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2018  Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 15/10/2018, có hiệu lực từ ngày 01/12/2018, quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng  b/ Văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan  Công văn số 518/CATTT-CP của Cục An toàn thông tin - Bộ TT & TT gửi Tổng cục Hải quan về hướng dẫn quy định về Giấy phép nhập khẩu sản phẩm ATTTM  Công văn số 3508/GSQL-GQ1 ngày 05/01/2018 của Cục GSQL về Hải quan - Tổng cục Hải quan gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố về Giấy phép nhập khẩu sản phẩm ATTTM  Công văn số 1027/2019/BTTTT-ATTT của Bộ TT & TT gửi Tổng cục Hải Quan đề nghị phối hợp triển khai thực hiện Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT  **2. Sản phẩm an toàn thông tin mạng là gì? Bao gồm những loại sản phẩm nào?**  Theo Nghị Định số 108/2016/NĐ-CP thì các sản phẩm an toàn thông tin được chia thành 03 nhóm chính sau:  a. Sản phẩm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng là các thiết bị phần cứng, phần mềm có các chức năng cơ bản sau: Rà quét, kiểm tra, phân tích cấu hình, hiện trạn, dữ liệu nhật ký của hệ thống thông tin; phát hiện lỗ hổng, điểm yếu; đưa ra đánh giá rủi ro an toàn thông tin.  b. Sản phẩm giám sát an toàn thông tin mạng là các thiết bị phần cứng, phần mềm có các chức năng cơ bản sau: Giám sát, phân tích dữ liệu nhật ký theo thời gian thực; phát hiện và đưa ra sự kiện cảnh báo sự kiện bất thường, có nguy cơ gây mất an toàn thông tin  c. Sản phẩm chống tấn công, xâm nhập là các thiết bị phần cứng, phần mềm có chức năng cơ bản ngăn chặn tấn công, xâm nhập vào hệ thống thông tin.  Các sản phẩm có tính năng an toàn thông tin mạng thường gặp trên thực tế:  - Các appliance (máy xử lý dữ liệu tự động) được thiết kế cho chức năng kiểm tra, đánh giá ATTTM. QRadar Incedent Forensic G3 Appliance của hãng IBM là một ví dụ cho sản phẩm kiểm tra, đánh giá ATTTM.  - Các appliance (máy xử lý dữ liệu tự động) được thiết kế cho chức năng giám sát ATTTM. Các sản phẩm QRadar Network Insight Appliance và QRadar Event Collector Appliance của hãng IBM là các ví dụ do loại sản phẩm này.  - Các appliance được thiết kế cho chức năng chống tấn công xâm nhập mà dòng sản phẩm NX series của hãng FireEye Inc. là một ví dụ điển hình.  - Các Appliances (thiết bị xử lý dữ liệu tự động) sử dụng trong lĩnh vực Ngân Hàng hoặc chuyên dùng với mục đích an toàn thông tin. Việc phân loại được đánh giá theo chức năng chính của sản phẩm.  - Các thiết bị mạng LAN có chức năng chống tấn công xâm nhập là chức năng chính.  **3. Dịch vụ an toàn thông tin mạng là gì? Bao gồm những loại dịch vụ nào?**  Dịch vụ an toàn thông tin mạng được chia thành 7 nhóm dịch vụ như sau:  a) Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng là dịch vụ giám sát, phân tích lưu lượng dữ liệu truyền trên hệ thống thông tin; thu thập, phân tích dữ liệu nhật ký theo thời gian thực; phát hiện và đưa ra cảnh báo sự kiện bất thường, có nguy cơ gây mất an toàn thông tin;  b) Dịch vụ phòng ngừa, chống tấn công mạng là dịch vụ ngăn chặn các hành vi tấn công, xâm nhập vào hệ thống thông tin thông qua việc giám sát, thu thập, phân tích các sự kiện đang xảy ra trên hệ thống thông tin;  c) Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng là dịch vụ hỗ trợ tư vấn, kiểm tra, đánh giá, triển khai, thiết kế, xây dựng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin;  d) Dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng là dịch vụ xử lý, khắc phục kịp thời sự cố gây mất an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin;  đ) Dịch vụ khôi phục dữ liệu là dịch vụ khôi phục dữ liệu trong hệ thống thông tin đã bị xóa hoặc hư hỏng;  e) Dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng là dịch vụ rà quét, kiểm tra, phân tích cấu hình, hiện trạng, dữ liệu nhật ký của hệ thống thông tin; phát hiện lỗ hổng, Điểm yếu; đưa ra đánh giá rủi ro mất an toàn thông tin;  g) Dịch vụ bảo mật thông tin không sử dụng mật mã dân sự là dịch vụ hỗ trợ người sử dụng bảo đảm tính bí mật của thông tin, hệ thống thông tin mà không sử dụng hệ thống mật mã dân sự.  LƯU Ý QUAN TRỌNG:  (1) Sản phẩm ATTTM bao gồm cả loại sản phẩm phần cứng và loại sản phẩm là phần mềm. Thông thường phần mềm do có thể được kinh doanh theo cách tải từ điện toán đám mây cloud nên nhiều doanh nghiệp sơ sót, không biết loại sản phẩm này thuộc phạm vi điều chỉnh của giấy phép.  (2) Nếu một thiết bị có cả tính năng mật mã dân sự và tính năng ATTTM thì doanh nghiệp chỉ phải xin một loại giấy phép kinh doanh, giấy phép nhập khẩu cho thiết bị mật mã dân sự. Hai loại giấy phép này không áp dụng đồng thời đối với cùng một sản phẩm. Căn cứ pháp lý như sau:  - Căn cứ theo Điểm c, Khoản 6, Điều 38 của Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 thì sản phẩm mật mã dân sự không thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông  - Căn cứ theo Khoản 1, Điều 42 của Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 thì sản phẩm mật mã dân sự không nằm trong phạm vi cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng  Trên thực tế đã có nhiều trường hợp cơ quan chức năng yêu cầu cả giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự và giấy phép nhập khẩu an toàn thông tin mạng đối với cùng một sản phẩm, đây là một sự nhầm lẫn. Các sản phẩm đã được xác định là sản phẩm mật mã dân sự, đã được cấp giấy phép mật mã dân sự thì không thuộc diện phải xin giấy phép an toàn thông tin mạng.  (3) Thiết bị tường lửa có chức năng mô tả là sản phẩm chống tấn công xâm nhập, điều này hoàn toàn đúng song gần như 100% thiết bị tường lửa có chức năng mã hoá mật mã dân sự. Do đó, loại giấy phép cần thiết để nhập khẩu thiết bị tường lửa là giấy phép kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự chứ không phải giấy phép kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm ATTTM. Trên thực tế, không chỉ các công ty nhập khẩu mà còn có nhiều cơ quan chức năng, công ty tư vấn nhầm lẫn điều này và đã tốn thời gian xin không đúng loại giấy phép cần thiết.  (4) Có trường hợp sản phẩm ATTTM thuộc diện phải xin Giấy phép kinh doanh sản phẩm ATTTM nhưng không thuộc diện phải xin giấy phép nhập khẩu do vậy doanh nghiệp có thể vô tình không biết do không gặp vướng mắc khi nhập khẩu. Đối với các sản phẩm này, doanh nghiệp vẫn phải xin giấy phép kinh doanh đúng theo quy định.  (5) Dịch vụ an toàn thông tin mạng trong phạm cấp phép của Bộ Thông tin và Truyền thông không bao gồm 03 loại dịch vụ mật mã dân sự do Ban Cơ yếu Chính phủ quản lý  (6) Sản phẩm, dịch vụ ATTTM là các sản phẩm, dịch vụ có liên quan đến an ninh quốc gia, chỉ các doanh nghiệp đủ điều kiện mới được cấp phép và Bộ Thông tin Truyền thông, Cục An toàn thông tin có quy hoạch cho việc cấp phép theo từng thời kỳ. Tính đến thời điểm hiện tại mới chỉ có 84 doanh nghiệp đã được cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng. Trong danh sách này có nhiều doanh nghiệp là các khách hàng của ExtendMax, do ExtendMax tư vấn thủ tục và thực hiện nộp hồ sơ xin cấp phép cho khách hàng.  **4. Điều kiện xin Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng**  Các doanh nghiệp phải đạt được các điều kiện sau đây để được cấp giấy phép:  Yêu cầu đối đối với nhân sự (cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật):  - Có tối thiểu 02 kỹ sư tốt nghiệp một trong các ngành sau: điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin, toán học, an toàn thông tin.  - Cán bộ quản lý điều hành tốt nghiệp một trong các ngành sau: điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin, toán học, an toàn thông tin, hoặc có chứng chỉ đào tạo về an toàn thông tin.  Yêu cầu về con người, chứng chỉ đào tạo đối với doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm an toàn thông tin là thấp hơn yêu cầu đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ an toàn thông tin.  - Có cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với quy mô kinh doanh (doanh nghiệp cần liệt kê chi tiết về cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh).  - Có phương án kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin.  - Có phương án kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin phù hợp.  - Phù hợp với quy hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông theo từng thời kỳ. Hiện tại đã có tương đối nhiều doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm ATTTM nên việc cấp phép cho các doanh nghiệp mới được xiết chặt, việc cấp phép cho các doanh nghiệp không chuyên về sản phẩm, dịch vụ ATTTM hoặc có quy mô nhỏ được hạn chế.  - Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài (có vốn đầu tư nước ngoài hoặc có người đại diện theo pháp luật, đội ngũ kỹ thuật, quản lý điều hành là công dân nước ngoài) sẽ có hạn chế khi xin giấy phép đối với một số hạng mục dịch vụan toàn thông tin mạng quan trọng.  - Trong trường hợp doanh nghiệp xin giấy phép kinh doanh đối với dịch vụ ATTTM thì người dại diện theo pháp luật và đội ngũ quản lý phải có lý lịch tư pháp trong sạch.  **5. Bộ hồ sơ xin Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng**  (1) Đơn đề nghị cấp phép theo mẫu.  (2) Bản sao giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận pháp nhân có giá trị tương đương  (3) Bản sao văn bằng chứng chỉ liên quan đến bảo mật, ATTTM của đội ngũ kỹ thuật và cán bộ quản lý.  (4) Bản thuyết minh về trang thiết bị và cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ kinh doanh.  (5) Phương án kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng.  (6) Phương án kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho sản phẩm ATTTM (áp dụng đối với kinh doanh dịch vụ).  (7) Phương án bảo mật thông tin khách hàng trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng (áp dụng đối với kinh doanh dịch vụ).  (8) Phiếu lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật và đội ngũ quản lý điều hành có liên quan (áp dụng đối với kinh doanh dịch vụ).  Bộ hồ sơ liệt kê trên cần được chuẩn bị thành 5 bộ, bao gồm một bộ gốc và 04 bộ bản sao. Các văn bằng tốt nghiệp đại học cần phải chuẩn bị bản sao công chứng hoặc chứng thực, các chứng chỉ khác có thể sử dụng bản sao do doanh nghiệp xác thực (đóng dấu sao y hoặc dấu treo).  (9) Hiện tại Bộ Thông tin và Truyền thông chưa áp dụng chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn áp dụng đối với tính năng an toàn thông tin mạng nhưng việc chứng nhận hợp quy này đã được lên kế hoạch triển khai và có thể sớm được áp dụng vào nửa đầu 2021. Khi việc triển khai chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn áp dụng đối với tính năng an toàn thông tin mạng thì doanh nghiệp còn phải chuẩn bị thêm giấy chứng nhận hợp quy để bổ sung vào hồ sơ  **6. Cơ quan tiếp nhận và thụ lý hồ sơ xin Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng**  Sau khi chuẩn bị đầy đủ bộ hồ sơ, doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Cục An toàn Thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông (AIS). Quy trình thẩm định điều kiện và đánh giá hồ sơ thông thường sẽ từ 1 - 2 tháng tùy theo việc chuẩn bị các hồ sơ xin cấp phép đã đầy đủ và chi tiết hay chưa.  Hồ sơ xin cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ATTTM sẽ do Cục An toàn Thông tin xử lý và Thẩm định, sau đó đệ trình lên Bộ Thông tin và Truyền thông duyệt. Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng trực tiếp do Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành.  Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ATTTM có thời hạn hiệu lực 10 năm, phí cấp phép sẽ phụ thuộc vào số loại sản phẩm, dịch vụ xin cấp phép. Trong quá trình kinh doanh, nếu doanh nghiệp có nhu cầu mở rộng loại hình sản phẩm, dịch vụ hoặc thay đổi liên quan đến giấy phép, doanh nghiệp làm bộ hồ sơ bổ sung, sửa đổi giấy phép kinh doanh theo quy định tại Luật An toàn Thông tin mạng số 86/2015/QH13 và Nghị Định số 108/2016/NĐ-CP.  Khác với giấy phép cho sản phẩm mật mã dân sự, giấy phép kinh doanh sản phẩm ATTTM được cấp cho các nhóm sản phẩm, không liệt kê sản phẩm cụ thể. Doanh nghiệp có thể sử dụng giấy phép kinh doanh để xin giấy phép nhập khẩu cho nhiều sản phẩm khác nhau trong cùng nhóm sản phẩm đã được cấp phép kinh doanh.  **7. Điều kiện và thủ tục xin giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu) sản phẩm an toàn thông tin mạng**  Đối với các sản phẩm ATTTM được liệt kê chi tiết tại Phụ lục 1 của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTTT, doanh nghiệp phải có giấy phép nhập khẩu mới đủ điều kiện để được thông quan. Sau khi đã có được Giấy phép kinh doanh sản phẩm ATTTM, doanh nghiệp chuẩn bị bộ hồ sơ xin Giấy phép nhập khẩu sản phẩm ATTTM cho các sản phẩm này bao gồm:  - Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu theo mẫu quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BTTTTT  - Bản sao Giấy phép kinh doanh sản phẩm (và dịch vụ) an toàn thông tin mạng  - Bản sao giấy chứng nhận hợp quy cấp cho thiết bị ATTTM theo quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông (hiện tại chưa có quy chuẩn, dự kiến Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ sớm ban hành để áp dụng vào cuối năm 2020 hoặc năm 2021).  Giấy phép nhập khẩu sản phẩm ATTTM được cấp cho một danh sách sản phẩm cụ thể với thời hạn hiệu lực 02 năm hoặc không vượt quá thời hạn hiệu lực còn lại của Giấy phép kinh doanh. Sau khi giấy phép nhập khẩu hết hiệu lực, doanh nghiệp nhập khẩu phải xin cấp phép lại với điều kiện là giấy phép kinh doanh vẫn còn hiệu lực.  Trong trường hợp doanh nghiệp chưa có các hợp đồng mua bán sản phẩm ATTTM với số lượng lớn, hiện nay Cục An toàn Thông tin chỉ xem xét cấp phép nhập khẩu cho một số nhỏ vừa đủ để làm demo hoặc quảng bá giới thiệu sản phẩm nhằm mục đích quản lý các sản phẩm chặt chẽ hơn.   1. **Dịch vụ xin cấp Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của Cục Tần số Vô tuyến điện**   Theo quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT (được sửa đổi và bổ sung bởi thông tư số 18/2018/TT-BTTTT) của Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam (hoặc một thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông mà sẽ thay thế Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT trong tương lai), các thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện (không phải là thiết bị vô tuyến cự ly ngắn, và không thuộc diện được miễn giấy phép tần số theo Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT) phải xin giấy phép tần số trước khi sử dụng  **Các thiết bị điển hình phải xin giấy phép tần số khi sử dụng:**  1/ Radar hàng hải  2/ Thiết bị vi ba  3/ Máy bộ đàm mặt đất  4/ Máy điện đàm MF/HF/VHF  5/ Các thiết bị vô tuyến vệ tinh  6/ Các thiết bị phát thanh và truyền hình quảng bá  7/ Thiết bị âm thanh không dây sử dụng cho phát thanh truyền hình  8/ Thiết bị TETRA sử dụng trong hệ thống tàu điện ngầm và tàu điện trên cao  9/ Thiết nhận dạng RFID sử dụng trong hệ thống thu phí giao thông tự động….  Lưu ý quan trọng:  Các tần số điện thoại 2G/3G/4G thuộc diện xin cấp phép, tuy nhiên người sử dụng điện thoại (hoặc thiết bị đầu cuối) không phải xin cấp phép mà trách nhiệm xin giấy phép tần số thuộc về nhà cung cấp dịch vụ (VD Mobiphone, Vinaphone, Viettel..)  Các thiết bị vô tuyến cự ly ngắn không thỏa mãn điều kiện kỹ thuật và điều kiện hoạt động quy định tại thông tư 46/2016/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông thì bị cấm nhập khẩu và sử dụng, không được cấp phép tần số.  Đối với một số thiết bị đặc biệt, việc cấp giấy phép tần số sẽ theo địa điểm lắp đặt thiết bị phát mặc dù các địa điểm này vẫn sử dụng chu một tần số phát  Quy trinh và thủ tục xin cấp giấy phép tần số được quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT:  Hồ sơ xin cấp phép bao gồm:  1/ Bản khai xin cấp giấy phép tần số  2/ Giấy chứng minh nhân dân / thẻ căn cước (cá nhân) hoặc Giấy đăng ký kinh doanh / chứng nhận đầu tư (pháp nhân)  3/ Giấy phép khác có liên quan (Ví dụ giấy phép thiết lập mạng viễn thông đối với phát thanh, truyền hình)  4/ Một số tài liệu khác đối với các trường hợp đặc thù (Bản mô tả số lượng thiết bị, thông số kỹ thuật sản phẩm…) | **VI, CIVIL CRYPTOGRAPHY LICENSE**  Vietnam Civil Cryptography Trading License (Dealer License) and Import Permit for encryption products and services  WE Pursuant to Law No. 86/2015/QH13 on Cyber Security and Decree 58/2016/ND-CP (amended and supplemented by Decree 73/2018/ND-CP), data encryption products is required to obtain below licenses and permit to be imported to Vietnam  - Civil Cryptography Products Trading License (Dealer License)  - Civil Cryptography Products Import Permit  Common data encryption products under the above license are: Firewall, Sercurity Router, Security Gateway, Appliances having encryptions functions, ITE used in Bank infrastructure, Appliance and ITE used in VOIP systems, Security smart phone....and classified under 8 categories:  (1) The product generates a cryptographic key, manages or stores the cryptographic key.  (2) Cryptographic component in PKI system.  (3) Product security data retention  (4) Network data exchange security products  (5) IP and channel security products  (6) Analogue and digital voice security products  (7) Radio security products  (8) Fax, telegraph security products  1. Requirement and procedure to obtain Civil Cryptography Products and Services Trading License for encryption products  a/ Requirements for Civil Cryptography Products and Services Trading License application:  Importer / Dealer must meet below requirements and conditions in order to be granted trading license by Government Cipher Department:  ► Meet requirements on qualification of technical team (engineer and manager):  - Having at least 02 technical engineers having appropriate education degrees which is one of electronic, tele-communication, cyber security, information and technology, or mathematics degree.  - Having at least a manager having appropriate education degrees which is one of electronic, tele-communication, cyber security, information and technology, or mathematics degree. If not one of the list degrees, the manager must be trained and obtain a license on Cyber Security  Requirements are lower if applicant applies for Civil Cryptography Product Trading License only and requirements are higher if applicant applies for both Civil Cryptography Products and Services Trading License  ► Meet requirements on infrastructure including working space, equipment, functional departments suitable for targeted sale volume of cryptography product and services  ► Having technical plan meet requirements of national technical regulations and technical standards  ► Have suitable business plan  b/ Application doosier:  (1) Application letter for CCP dealer license  (2) A copy of Vietnam Business Registration License or Investment License or equivalent certificate  (3) Copies of Education Degrees and certificates of technical team and manager(s)  (4) Technical plan for applied list of products  (5) Cyber security plan for applied scope  (6) Business plan for applied scope  c/ Licensing Authority  - After preparing applications dossier, applicant send a hard copy set of application dossier to National Agency of Cryptography And Information Security (NACIS) of Government Cipher Department under Vietnam Ministry of Defense  - Process to review application documents should take around 1 month – 2 months depending how well the application documents were prepared.  Civil Cryptography Products and Services Trading License has validity of 10 years. If license holder would like to modify, add more products/services scope, license holder need to apply for license modification. After having the trading license, importer shall have also apply for import permit for importing encryption products  2. Requirement and procedure to obtain Civil Cryptography Product import / export permit  - Import Permit application letter  - A copy of Civil Cryptography Products (and Services) Trading License  - A copy of Type Approval certificate for Civil Cryptography Products according to Ministry of Defense technical regulation(s) (not implemented but soon be in 2020)  Civil Cryptography Products import permit used to be granted at 02 years validity but now the Authority only grants import permit at 01 year validity since early of 2019. |
| **Giám định, xác nhận sản phẩm không phải kiểm tra nhà nước và chứng nhận hợp quy**  Khi nhập khẩu các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin, hoặc các thiết bị điện, điện tử gia dụng Doanh nghiệp nhập khẩu có thể bị tạm giữ hàng hóa khi thông quan do thiết bị trông giống như thuộc danh mục bắt buộc phải Chứng nhận hợp quy, hoặc áp dụng hiệu suất tiêu thụ năng lượng tối thiểu.  Thực tế là các quy định về việc Chứng nhận hợp quy, Dán nhãn năng lượng rất phức tạp, phải tra cứu nhiều tài liệu khác nhau trong khi các nhân viên Hải quan cửa khẩu không được cập nhật đủ kiến thức chuyên sâu và các văn bản pháp luật có liên quan để có thể phân biệt chính xác thiết bị có thuộc diện bắt buộc phải chứng nhận hay không. Các trường hợp như dưới đây thường xuyên xảy ra:  Căn cứ theo Thông tư 05/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông thì các thiết bị WLAN 2.4 GHz / 5 GHz có công suất phát sóng vô tuyến dưới 60mW sẽ không thuộc diện bắt buộc phải chứng nhận hợp quy (xin giấy phép nhập khẩu). Vậy làm thế nào để chứng minh cho công suất phát sóng vô tuyến dưới 60mW? Sử dụng tài liệu gì để chứng minh là hợp lệ? Văn bản do cơ quan chức năng nào ban hành thì được chấp thuận?  Theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ tại QCVN 9:2012/BKHCN thì máy hút bụi sử dụng Pin sẽ không bắt buộc phải chứng nhận hợp quy (EMC cho thiết bị gia dụng). Trong thực tế, nhiều lô hàng đã bị tạm dừng để chờ doanh nghiệp giải trình.  Do vậy, “Thư xác nhận không bắt buộc phải chứng nhận hợp quy” được ban hành bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền sẽ là căn cứ pháp lý để Doanh nghiệp thông quan thuận lợi, đảm bảo chuỗi cung ứng. “Thư xác nhận không bắt buộc phải chứng nhận hợp quy” đối với thiết bị vô tuyến, viễn thông, công nghệ thông tin sẽ do Trung tâm kiểm định và Chứng nhận – Cục Viễn thông ban hành. “Chứng thư giám định không bắt buộc phải chứng nhận hợp quy” cho thiết bị gia dụng sẽ do tổ chức chứng nhận hợp quy được Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định ban hành | Exemption Letter for radio and telecom devices, ITE, and appliances entering Vietnam  Manufacturers and importers usually experience problems in customs clearance process to export or import products to Vietnam because their products looks like product subjected to regulatory type approval or certification.  The regulations on mandatory certification are complicated and it is the fact that staffs of Vietnam Customs Authority are not well-trained enough to identify if the products is belong the mandatory category or not.  Pursuant to Circular 05/2014/TT-BTTTT of Ministry of Information and Communications Vietnam (and Circular 42/2016/TT-BTTTT applicable from Oct 01, 2017), a Bluethooth device or a WLAN device operating in 2.4 GHz and 5 GHz bands with RF output power less than 60mW is exempted from mandatory MIC type approval. But how to prove its output power is less than 60mW to Vietnam Customs Authority? What is the requirement to prove the RF out put power? Which documents or official letter issued by a competent Authority will be recognized by Customs Authority?  Pursuant to QCVN 9:2012/BKHCN of Ministry of Science and Technology Vietnam, a battery operated Vacuum Cleaner is also exempted from mandatory home appliance EMC approval, but in facts there are many cases happens that the products were hold by Customs Authority before the case made clear.  Pursuant to Decision 04/2017 of the Vietnam Prime Minister, printer is subjected to minimum energy performance standard - MEPS, but the Decision 04/2017 doesn’t define clearly which kind of printers are subjected which kinds of printers are exempted. It is the fact that thermal printers are exempted from minimum energy efficiency performance level but you may still have trouble with thermal printers in customs clearances.  Therefore, manufacturers and importers are encouraged to obtain Exemption Letter to prevent any problem may occurs during customs clearance process and enjoy a good supply line. Exemption Letter is an official document issued by Competent Authority to prove the products are exempted from regulatory type approval or energy certification. Exemption Letter is recognized by Customs Authority and helps to have a smooth customs clearance process. |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **THỦ TỤC PHÁP LÝ**   1. **Chứng nhận hợp quy**    Hiện tại trên thị trường có nhiều công nghệ âm thanh không dây khác nhau phục vụ các mục đích sử dụng khác nhau trong đời sống. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm và chống can nhiễu tới các tần số được cấp phép trong băng tần UHF, doanh nghiệp nhập khẩu và kinh doanh hàng hoá phải thực hiện các thủ tục nhập khẩu micro không dây, loa không dây, bộ loa kéo, loa thùng kèm micro không dây, tai nghe không dây.  Căn cứ theo công nghệ sử dụng và tần số hoạt động, các sản phẩm âm thanh không dây được phân chia thành các nhóm sau:  (1) Thiết bị âm thanh không dây dùng trong trong sự kiện sử dụng băng tần UHF: Loại này bao gồm các micro không dây, bộ phát body pack transmitter, micro cài áo, micro đeo tai.... sử dụng sóng vô tuyến điện trong dải tần UHF, để phục vụ các sự kiện, phòng họp... Loại thiết bị âm thanh không dây này thuộc danh mục phải kiểm tra chất lượng nhà nước, chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy khi nhập khẩu và đồng thời phải đáp ứng điều kiện hoạt động về tần số và công suất phát sóng theo Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT.  (2) Thiết bị âm thanh không dây sử dụng công nghệ Bluetooth và Zigbee: Loại này bao gồm loa không dây bluetooth, tai nghe không dây Bluetooth (true wireless), một số phụ kiện sử dụng công nghệ Zigbee... Các sản phẩm nằm ngoài phạm vi áp dụng của QCVN 91:2015/BTTTT và thông thường không thuộc diện phải kiểm tra nhà nước, không phải chứng nhận hợp quy hay công bố hợp quy.  (3) Thiết bị âm thanh không dây dùng trong sự kiện sử dụng công nghệ DECT: Loại này bao gồm các micro không dây, bộ thu phát body pack transmitter, micro cài áo, micro đeo tai....sử dụng công nghệ DECT mới được áp dụng cho thiết bị âm thanh không dây... Loại thiết bị âm thanh DECT này tạm thời chưa được phép nhập khẩu và sử dụng tại Việt Nam (không bao gồm các điện thoại mẹ bồng con sử dụng công nghệ DECT là các sản phẩm được phép nhập khẩu và sử dụng).  Căn cứ theo Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và truyền thông hiện hành là [Thông tư số 11/2020/TT-BTTTT](https://extendmax.vn/thong-tu-so-11/2020/tt-btttt-danh-muc-thiet-bi-thu-phat-song-vo-tuyen-va-cong-nghe-thong-tin-phai-chung-nhan-cong-bo-hop-quy) (còn được gọi là danh mục hàng hóa nhóm 2 hoặc danh mục thiết bị bắt buộc phải Chứng nhận hợp quy, Công bố hợp quy) và Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT quy định . Thủ tục nhập khẩu tai nghe không dây, micro không dây và các thiết bị âm thanh không dây  khác bao gồm các lưu ý và thực hiện theo các bước như sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Băng tần** | **Phát xạ chính (công suất phát tối đa)** | **Phát xạ giả (công suất tối đa hoặc độ suy giảm phát xạ tối thiểu)** | **Điều kiện khác** | | 3,155 ÷ 3,400 MHz | ≤ 13,5 dBµA/m đo tại khoảng cách 10 m | Theo giới hạn phát xạ giả 1 | - Chỉ dùng cho ứng dụng trợ thính. | | 10,2 ÷ 11 MHz (tương ứng 10.200 ÷ 11.000 kHz) | ≤ 4 µW | Theo giới hạn phát xạ giả 1 | - Chỉ dùng cho ứng dụng trợ thính.  - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 40,66 ÷ 40,70 MHz | ≤ 100 mW | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát | Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 87 ÷ 108 MHz | ≤ 20 nW ERP | ≥ 32 dBc ở cự ly 3 m | - Thiết bị phát FM cá nhân chỉ được sử dụng băng tần 87 ÷ 108 MHz.  - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 87 ÷ 108 MHz | ≤ 3µW ERP | ≥ 32 dBc ở cự ly 3 m | - Băng tần dành cho thiết bị âm thanh không dây (loại trừ thiết bị phát FM cá nhân).  - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 182,025 ÷ 182,975 MHz | ≤ 30 mW ERP | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát | - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 217,025 ÷ 217,975 MHz | ≤ 30 mW ERP | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát | - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 218,025 ÷ 218,475 MHz | ≤ 30 mW ERP | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát | - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 470 ÷ 694 MHz | ≤ 30 mW ERP | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát | - Thiết bị âm thanh không dây chuyên dùng cho các sự kiện  - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định.  - Thiết bị phải có khả năng tự động điều chỉnh và điều chỉnh được tần số hoạt động.  - Thiết bị không được hoạt động trùng với các kênh truyền hình quảng bá đang phát sóng tại khu vực khai thác.  - Khoảng cách tối thiểu giữa tần số trung tâm của thiết bị khi hoạt động và (các) kênh tần số truyền hình kề trên, kề dưới trong khu vực khai thác là 400 kHz.  - Thiết bị không được gây nhiễu có hại cho thiết bị thu truyền hình quảng bá trong khu vực khai thác. | | 1795 ÷ 1800 MHz | ≤ 20 mW EIRP;  ≤ 50 mW EIRP (đối với thiết bị âm thanh cài áo không dây) | Theo giới hạn phát xạ giả 2 |  |   **1. Điều kiện kỹ thuật và khai thác đối với thiết bị âm thanh không dây (về tần số, công suất, phát xạ..)**  (Căn cứ theo Phụ lục 8 - Thông tư 46/2016/TT-BTTTT)  Lưu ý về tần số và công suất phát sóng:  (1) Các thiết bị âm thanh không dây không đáp ứng điều kiện kỹ thuật và khai thác nêu trên bị cấm nhập khẩu và cấm sử dụng ở Việt Nam  (2) Thiết bị truyền dẫn âm thanh không dây dùng băng tần 470-694 MHz có công suất phát trên 30 mW ERP phục vụ tác nghiệp trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình không thuộc diện phải áp dụng điều kiện ở trên  **2. Quy trình, thủ tục nhập khẩu micro không dây, tai nghe không dây, bộ body pack transmitter**  2.1 Thủ tục áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu:  [(1) Đăng ký kiểm tra chất lượng tại Cục Viễn Thông](https://extendmax.vn/dang-ky-kiem-tra-chat-luong-hang-nhap-khau-cho-thiet-bi-vo-tuyen-vien-thong-cong-nghe-thong-tin)  (2) Thử nghiệm sản phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng  (3) Chứng nhận hợp quy cho sản phẩm tại tổ chức chứng nhận được Bộ TT&TT chỉ định  (4) Nộp giấy chứng nhận hợp quy cho cơ quan quản lý nhà nước để công bố hợp quy cho lô hàng nhập khẩu  (5) Dán tem hợp quy lên sản phẩm trước khi lưu hành ra thị trường  2.2 Thủ tục áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước:  (1) Thử nghiệm sản phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng  (2) Chứng nhận hợp quy cho sản phẩm tại tổ chức chứng nhận được Bộ TT&TT chỉ định  (3) Công bố hợp quy cho sản phẩm tại Cơ quan quản lý nhà nước (Cục Viễn Thông)  (4) Dán tem hợp quy lên sản phẩm trước khi lưu hành ra thị trường  Quy trình và phương thức chứng nhận hợp quy thiết bị âm thanh không dây áp dụng theo Thông tư số 10/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông  **3. Thử nghiệm, đo kiểm sản phẩm, hàng hóa theo các quy chuẩn áp dụng theo quy định của Bộ TT & TT**  Doanh nghiệp trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho ExtendMax tiến hành đo kiểm, thử nghiệm thiết bị tại các Phòng thử nghiệm trong nước được Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định hoặc Phòng thử nghiệm nước ngoài được Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Cục Viễn Thông thừa nhận kết quả đo kiểm, thử nghiệm  Thông thường, quá trình thử nghiệm sẽ kéo dài 1 ~ 2 tuần đối với QCVN 91:2015/BTTTT. Các sản phẩm không sử dụng tần số trong khoảng cho phép, hoặc có công suất phát vượt mức cho phép sẽ dẫn tới kết quả thử nghiệm không đạt quy chuẩn. Trong một số trường hợp, các sản phẩm có chất lượng linh kiện chưa tốt thường sẽ không đạt ở chỉ tiêu thử nghiệm phát xạ giả.  **4. Chuẩn bị bộ hồ sơ Chứng nhận hợp quy cho thiết bị âm thanh không dây**  Bộ hồ sơ Chứng nhận hợp quy bao gồm:  - Giấy đề nghị chứng nhận hợp quy theo mẫu của tổ chức chứng nhận  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp nộp hồ sơ lần đầu).  - Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm.  - Hình ảnh thực tế của sản phẩm.  - Kết quả đo kiểm, thử nghiệm thiết bị  - Hồ sơ của lô hàng (nếu áp dụng phương thức chứng nhận theo lô)  **5. Nộp bộ hồ sơ Chứng nhận hợp quy tại tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định**  Doanh nghiệp trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho ExtendMax tiến hành nộp và theo dõi hồ sơ chứng nhận hợp quy tại tổ chức chứng nhận hợp quy được Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định  Quá trình xử lý, đánh giá, cấp Giấy Chứng nhận hợp quy thông thường kéo dài 1 ~ 2 tuần.  **6. Công bố hợp quy cho micro không dây, bộ phát body pack transmitter, loa không dây**  Căn cứ trên Giấy Chứng nhận hợp quy đã được cấp, Doanh nghiệp phải tiếp tục tiến hành các thủ tục Công bố hợp quy tại Cục Viễn Thông - Bộ Thông tin và Truyền thông.  6.1 Thủ tục Công bố hợp quy áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu:  Doanh nghiệp chuẩn bị bộ hồ sơ Công bố hợp quy (tự đánh giá sự phù hợp) cho lô hàng nhập khẩu theo quy định tại Nghị Định 74/2018/NĐ-CP và [Thông tư số 10/2020/TT-BTTTT](https://extendmax.vn/bo-tt-tt-thong-tu-10/2020/tt-btttt-sua-doi-va-bo-sung-thong-tu-30/2011/tt-btttt), bao gồm  (1) Giấy chứng nhận hợp quy của sản phẩm  (2) Bản sao giấy đăng ký kiểm tra chất lượng của lô hàng  (3) Mẫu dấu ICT đối với doanh nghiệp nhập khẩu lần đầu hoặc có sự thay đổi về mẫu dấu  (4) Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm  (5) Giấy chứng nhận hợp quy của sản phẩm (đối với sản phẩm có chức năng thu phát sóng)  6.2 Thủ tục Công bố hợp quy áp dụng đối với thiết bị âm thanh không dây sản xuất trong nước:  Doanh nghiệp chuẩn bị bộ hồ sơ Công bố hợp quy (tự đánh giá sự phù hợp) cho lô hàng nhập khẩu theo quy định tại Nghị Định 74/2018/NĐ-CP và Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT, bao gồm  (1) Biểu mẫu Công bố hợp quy theo Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT  (2) Mẫu dấu ICT đối với doanh nghiệp nhập khẩu lần đầu hoặc có sự thay đổi về mẫu dấu  (3) Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm  (4) Giấy chứng nhận hợp quy của sản phẩm (đối với sản phẩm có chức năng thu phát sóng)  Doanh nghiệp Công bố hợp quy lần đầu sẽ cần làm thủ tục xin cấp mã CODE ICT và đăng ký mẫu dấu hợp quy ICT (tem hợp quy ICT) với Cục Viễn Thông  Các bước trên là toàn bộ các thủ tục cần thiết để doanh nghiệp nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh sản phẩm một cách tuân thủ toàn diện các quy định của pháp luật và văn bản dưới luật về thiết bị vô tuyến, viễn thông, công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông  Thiết bị âm thanh không dây chỉ áp dụng 1 quy chuẩn là QCVN 91:2015/BTTTT, đã được tổ chức chứng nhận đánh giá sự phù hợp bằng hình chức chứng nhận hợp quy, do đó doanh nghiệp không cần phải lập bản tự đánh giá sự phù hợp nữa. | |
| **Chứng nhận, Công bố hợp quy Smart TiVi DVB-T2, DVB-T2 Set-Top-Box**  Smart TiVi là máy thu hình có thể cài đặt ứng dụng, có chức năng kết nối internet bằng Wi-Fi, chạy trên một hệ điều hành thông minh. Thông thường các Smart TiVi còn có tích hợp chức năng thu và giải mã truyền hình số mặt đất theo chuẩn DVB-T2 (Digital Video Broadcasting — Second Generation Terrestrial). Set Top Box DVB-T2 là bộ giải mã truyền hình số mặt đất DVB-T2, có chức năng giải mã tín hiệu truyền hình được sử dụng như một thiết bị bổ trợ cho các TiVi không tích hợp sẵn chức năng thu DVB-T2.  Căn cứ theo Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và truyền thông hiện hành là Thông tư số 05/2019/TT-BTTTT (còn được gọi là danh mục hàng hóa nhóm 2 hoặc danh mục thiết bị bắt buộc phải Chứng nhận hợp quy, Công bố hợp quy). Thủ tục nhập khẩu, kinh doanh Smart TiVi và DVB-T2 Set Top Box bao gồm các bước như sau:  1. Quy trình và thủ tục nhập khẩu, chứng nhận và công bố hợp quy đối với Smart TiVi, DVB-T2 TiVi, DVB-T2 Set Top Box  1.1 Thủ tục áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu:  (1) Đăng ký kiểm tra chất lượng tại Cục Viễn Thông  (2) Thử nghiệm sản phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng  (3) Chứng nhận hợp quy (trong trường hợp Smart TiVi và DVB-T2 Set Top Box có thu phát Wi-Fi)  (4) Công bố hợp quy (tự đánh giá sự phù hợp) cho lô hàng nhập khẩu  (5) Thử nghiệm hiệu suất năng lượng và công bố nhãn năng lượng (chỉ áp dụng đối với TiVi)  (6) Dán tem hợp quy (và nhãn năng lượng đối với TiVi) lên sản phẩm trước khi lưu hành ra thị trường  1.2 Thủ tục áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước:  (1) Thử nghiệm sản phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng  (2) Chứng nhận hợp quy (trong trường hợp Smart TiVi và DVB-T2 Set Top Box có thu phát Wi-Fi)  (3) Công bố hợp quy cho Smart TiVi, DVB-T2 TiVi, DVB-T2 Set Top Box  (4) Thử nghiệm hiệu suất năng lượng và công bố nhãn năng lượng (chỉ áp dụng đối với TiVi)  (5) Dán tem hợp quy (và nhãn năng lượng đối với TiVi) lên sản phẩm trước khi lưu hành ra thị trường  Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ 01/04/2015 cá nhân và doanh nghiệp không được phép sản xuất, nhập khẩu các TiVi mà không có tích hợp chức năng thu truyền hình số mặt đất DVB-T2.  Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ hướng dẫn thủ tục chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, để tìm hiểu thêm về thủ tục dán nhãn tiết kiệm năng lượng, vui lòng tham khảo bài viết hướng dẫn của chúng tôi qua link này  **2. Xác định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng cho sản phẩm**  Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng cho Smart TiVi và DVB-T2 Set Top Box sẽ được xác định căn cứ theo các công nghệ thu phát sóng vô tuyến được áp dụng trên thiết bị. Tùy theo thông số kỹ thuật, các công nghệ và tần số thu phát sóng vô tuyến ứng dụng, một model máy tính để bàn sẽ phải đo kiểm, thử nghiệm theo những Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành liệt kê dưới đây:  RF: Quy chuẩn về chức năng thu phát sóng vô tuyến điện  EMC: Quy chuẩn về tương thích điện từ  - QCVN 54:2011/BTTTT (RF Wifi 802.11 b/g/n - 2.4 GHz)  - QCVN 65:2013/BTTTT (RF Wifi 802.11 a/n/ac - 5 GHz)  - QCVN 112:2017/BTTTT (EMC cho Wi-Fi)  - QCVN 63:2012/BTTTT (Quy chuẩn về DVB-T2 bao gồm cả yêu cầu về tương thích điện từ EMC theo QCVN 118:2018/BTTTT)  DVB-T2 TiVi, DVB-T2 Set Top Box không có các chức năng thu phát Wi-Fi chỉ thuộc diện bắt buộc phải Công bố hợp quy theo tiêu chuẩn QCVN 63:2012/BTTTT (không phải Chứng nhận hợp quy)  **3. Thử nghiệm, đo kiểm sản phẩm, hàng hóa theo các quy chuẩn áp dụng theo quy định của Bộ TT & TT**  Doanh nghiệp trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho ExtendMax tiến hành đo kiểm, thử nghiệm thiết bị tại các Phòng thử nghiệm trong nước được Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định hoặc Phòng thử nghiệm nước ngoài được Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Cục Viễn Thông thừa nhận kết quả đo kiểm, thử nghiệm  Thông thường, quá trinh thử nghiệm sẽ kéo dài 2 tuần riêng cho QCVN 63:2012/BTTTT và 1-2 tuần đối với các quy chuẩn áp dụng cho Wi-Fi.  **4. Chuẩn bị bộ hồ sơ Chứng nhận hợp quy cho Smart TiVi và DVB-T2 Set Top Box có tính năng kết nối không dây Wi-Fi**  Bộ hồ sơ Chứng nhận hợp quy bao gồm:  - Giấy đề nghị chứng nhận hợp quy theo mẫu của Cục Viễn thông  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp nộp hồ sơ lần đầu).  - Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm.  - Hình ảnh thực tế của sản phẩm.  - Kết quả đo kiểm, thử nghiệm thiết bị  **5. Nộp bộ hồ sơ Chứng nhận hợp quy tại Trung tâm kiểm định và Chứng nhận – Cục Viễn Thông**  Căn cứ theo địa điểm đăng ký kinh doanh, Doanh nghiệp nộp hồ sơ tới một trong các Trung tâm kiểm định và Chứng nhận của Cục Viễn Thông  Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 1 tại Hà Nội – Các Doanh nghiệp Miền Bắc  Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 2 tại TP. HCM – Các Doanh nghiệp Miền Nam  Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 3 tại Đà Nẵng – Các Doanh nghiệp Miền Trung  Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận sẽ xem xét, đánh giá bộ hồ sơ Chứng nhận của Doanh nghiệp và cấp Giấy Chứng nhận hợp quy nếu bộ hồ sơ đầy đủ và phù hợp với các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục Viễn Thông  Quá trình xử lý, đánh giá, cấp Giấy Chứng nhận hợp quy thông thường kéo dài 2 tuần.  **6. Công bố hợp quy cho Smart TiVi, DVB-T2 TiVi và DVB-T2 Set Top Box**  Căn cứ trên Giấy Chứng nhận hợp quy đã được cấp, Doanh nghiệp phải tiếp tục tiến hành các thủ tục Công bố hợp quy tại Cục Viễn Thông - Bộ Thông tin và Truyền thông.  6.1 Thủ tục Công bố hợp quy áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu:  Doanh nghiệp chuẩn bị bộ hồ sơ Công bố hợp quy (tự đánh giá sự phù hợp) cho lô hàng nhập khẩu theo quy định tại Nghị Định 74/2018/NĐ-CP và Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT, bao gồm  (1) Biểu mẫu đánh giá sự phù hợp theo Nghị Định 74/2018/NĐ-CP  (2) Bản sao giấy đăng ký kiểm tra chất lượng của lô hàng  (3) Mẫu dấu ICT đối với doanh nghiệp nhập khẩu lần đầu hoặc có sự thay đổi về mẫu dấu  (4) Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm  (5) Giấy chứng nhận hợp quy của sản phẩm (đối với sản phẩm có chức năng thu phát sóng)  6.2 Thủ tục Công bố hợp quy áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước:  Doanh nghiệp chuẩn bị bộ hồ sơ Công bố hợp quy (tự đánh giá sự phù hợp) cho lô hàng nhập khẩu theo quy định tại Nghị Định 74/2018/NĐ-CP và Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT, bao gồm  (1)Biểu mẫu Công bố hợp quy theo Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT  (2) Mẫu dấu ICT đối với doanh nghiệp nhập khẩu lần đầu hoặc có sự thay đổi về mẫu dấu  (3) Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm  (5) Giấy chứng nhận hợp quy của sản phẩm (đối với sản phẩm có chức năng thu phát sóng)  Doanh nghiệp Công bố hợp quy lần đầu sẽ cần làm thủ tục xin cấp mã CODE ICT và đăng ký mẫu dấu hợp quy ICT (tem hợp quy ICT) với Cục Viễn Thông  Các bước trên là toàn bộ các thủ tục cần thiết để doanh nghiệp nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh sản phẩm một cách tuân thủ toàn diện các quy định của pháp luật và văn bản dưới luật về thiết bị vô tuyến, viễn thông, công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông  Smart TiVi và DVB-T2 TiVi còn thuộc diện bắt buộc áp dụng hiệu suất năng lượng tối thiểu và Công bố nhãn năng lượng theo quy định tại Quyết định số 04/2017/QD-TTg. Thủ tục công bố nhãn năng lượng thực hiện ở Bộ Công thương, chúng tôi sẽ hướng dẫn thông qua một bài viết khác. | Smart TV and TV / Set Top Box with DVB-T2 (Digital Video Broadcasting — Second Generation Terrestrial) receiver functions has to be complied with regulations of Ministry of Information and Communications of Vietnam (MIC Vietnam) under "List of products and goods liable to cause unsafety under the governance of the Ministry of Information and Communications" (at this moment it is Circular 05/2019/TT-BTTTT of MIC Vietnam) and requiring MIC Type Approvals, Product Quality Inspection Registration, and Declaration of Conformity (DoC) to access Vietnam market..  1. Market access procedures for Smart TV and DVB-T2 TV / Set Top Box.  1.1 Procedure applicable to imported products:  (1) Apply for acknowledgement of Product Quality Inspection Registration (PQIR) at VNTA  (2)Test sample according to regulated MIC technical standard(s)  (3) Apply for Type Approval certification (for Wi-Fi Smart TV / Set Top Box)  (4) Self-assessment Declaration of Conformity (SDoC) and submit to VNTA  (5) Test sample according to Minimum Energy Performance Standard (MEPS) (applicable for TV only)  (6) Apply for Energy Efficiency Label DoC according to MOIT regulations (applicable for TV only)  (7) Affix ICT mark (and Energy Efficiency Label for TV) before launching product to Vietnam market  1.2 Procedure applicable to domestic manufactured products:  (1) Test sample according to technical standard(s)  (2) Apply for Type Approval certification (for Wi-Fi Smart TV / Set Top Box)  (3) Apply and obtain Acceptance Letter for Declaration of Conformity (ADoC)  (4) Test sample according to Minimum Energy Performance Standard (MEPS) (applicable for TV only)  (5) Apply for Energy Efficiency Label DoC according to MOIT regulations (applicable for TV only)  (6) Affix ICT mark (and EE label for TV) before launching product to Vietnam market  Smart TV and LCD / LED TV shall also subjected Minimum Energy Performance Standard (MEPS) and Energy Labeling regulated by MOIT Vietnam. Within scope of this article, we guide how to obtain MIC Type Approval certificates only. For MEPS and Energy Efficiency approval, please visit this link.  Important notes: Pursuant to regulation of MIC Vietnam, TV without DVB-T2 receiver functions shall not be allowed to enter Vietnam from April 01, 2015  2. Applicable MIC technical regulations.  Depends on wireless specifications, Smart TV and DVB-T2 TV / Set Top Box shall be regulated by according Vietnam national technical regulations in Circular 05/2019/TT-BTTTT of MIC Vietnam or latest Circular of MIC Vietnam in effect, replaced Circular 05/2019/TT-BTTTT.  Technical requirements for wireless Smart TV and DVB-T2 TV / Set Top Box:  - QCVN 54:2011/BTTTT (EN 300 328)  - QCVN 65:2013/BTTTT (EN 301 893)  - QCVN 112:2017/BTTTT (EN 301 489-17)  - QCVN 63:2012/BTTTT (ITU standard on DVB-T2, including EMC according to QCVN 118:2018/BTTTT)  3. Type Approval certification procedures and requirements  Required documents to apply for Type Approval as follows:  - Type approval application form  - A copy of Vietnam business license of applicant (for the fist aplication doosier)  - Product specifications sheet or product data sheet  - Real product photos  - Eligible test reports issued by local laboratories or oversea laboratories recognized by MIC Vietnam under MRA  A Verification and Certification Center of Viet Nam Telecommunications Authority (VNTA) shall review the application dossier and issue Type Approval certificate within 2 weeks if the application complies with MIC Vietnam and VNTA regulations.  4. Type Approval Certification Authorities  Depends on registered address of local certificate holder, application documents must be submitted to one of the following address:  The Verification and Certification Center 1 of VNTA located in Hanoi: for applicants having registered address in the North of Vietnam  The Verification and Certification Center 2 of VNTA located in HCMC: for applicants having registered address in the South of Vietnam  The Verification and Certification Center 3 of VNTA located in Da Nang: for applicants having registered address in the Middle of Vietnam  5. Declaration of Conformity process for Smart TV and DVB-T2 TV / Set Top Box  After obtaining Type Approval certificate, applicant has to prepare a Declaration of Conformity dossier and apply again to VNTA for DoC.  5.1 Procedure applicable to imported products:  Applicant prepare Self-assessment DoC according to requirement of Decree No. 74/2018/ND-CP and Circular No. 15/2018/TT-BTTTT of MIC, including:  (1) Self-assessment DoC form according to Decree No. 74/2018/ND-CP  (2) A copy of PQIR form acknowledged by VNTA  (3) ICT mark (for first application or when ICT mark is changed)  (4) Product technical specifications sheet, datasheet  (5) Type Approval certificate of Smart TiVi and DVB-T2 TiVi / Set Top Box  5.2 Procedure applicable to domestic manufactured products:  Applicant prepare Self-assessment DoC according to requirement of Decree No. 74/2018/ND-CP and Circular No. 15/2018/TT-BTTTT of MIC, including:  (1) Declaration of Conformity form according to Circular No. 15/2018/TT-BTTTT  (2) Self-assessment DoC form according to Decree No. 74/2018/ND-CP  (3) ICT mark (for first application or when ICT mark is changed)  (4) Product technical specifications sheet, datasheet  (5) Type Approval certificate of Smart TiVi and DVB-T2 TiVi / Set Top Box  VNTA shall issued Acceptance Letter for Declaration of Conformity with 03 year validity for domestic manufactured products.  TV is also under list of products requiring to apply Minimum Energy Efficiency Performance Standard (MEPS) and Energy Labeling under Decision No. 04/2017/QD-TTg, but we shall guide for this procedure in another article |
| **Nhãn Năng Lượng** |  |
| **Thủ tục Nhập Khẩu**  Hiện tại trên thị trường có nhiều công nghệ âm thanh không dây khác nhau phục vụ các mục đích sử dụng khác nhau trong đời sống. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm và chống can nhiễu tới các tần số được cấp phép trong băng tần UHF, doanh nghiệp nhập khẩu và kinh doanh hàng hoá phải thực hiện các thủ tục nhập khẩu micro không dây, loa không dây, bộ loa kéo, loa thùng kèm micro không dây, tai nghe không dây.  Căn cứ theo công nghệ sử dụng và tần số hoạt động, các sản phẩm âm thanh không dây được phân chia thành các nhóm sau:  (1) Thiết bị âm thanh không dây dùng trong trong sự kiện sử dụng băng tần UHF: Loại này bao gồm các micro không dây, bộ phát body pack transmitter, micro cài áo, micro đeo tai.... sử dụng sóng vô tuyến điện trong dải tần UHF, để phục vụ các sự kiện, phòng họp... Loại thiết bị âm thanh không dây này thuộc danh mục phải kiểm tra chất lượng nhà nước, chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy khi nhập khẩu và đồng thời phải đáp ứng điều kiện hoạt động về tần số và công suất phát sóng theo Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT.  (2) Thiết bị âm thanh không dây sử dụng công nghệ Bluetooth và Zigbee: Loại này bao gồm loa không dây bluetooth, tai nghe không dây Bluetooth (true wireless), một số phụ kiện sử dụng công nghệ Zigbee... Các sản phẩm nằm ngoài phạm vi áp dụng của QCVN 91:2015/BTTTT và thông thường không thuộc diện phải kiểm tra nhà nước, không phải chứng nhận hợp quy hay công bố hợp quy.  (3) Thiết bị âm thanh không dây dùng trong sự kiện sử dụng công nghệ DECT: Loại này bao gồm các micro không dây, bộ thu phát body pack transmitter, micro cài áo, micro đeo tai....sử dụng công nghệ DECT mới được áp dụng cho thiết bị âm thanh không dây... Loại thiết bị âm thanh DECT này tạm thời chưa được phép nhập khẩu và sử dụng tại Việt Nam (không bao gồm các điện thoại mẹ bồng con sử dụng công nghệ DECT là các sản phẩm được phép nhập khẩu và sử dụng).  Căn cứ theo Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và truyền thông hiện hành là [Thông tư số 11/2020/TT-BTTTT](https://extendmax.vn/thong-tu-so-11/2020/tt-btttt-danh-muc-thiet-bi-thu-phat-song-vo-tuyen-va-cong-nghe-thong-tin-phai-chung-nhan-cong-bo-hop-quy) (còn được gọi là danh mục hàng hóa nhóm 2 hoặc danh mục thiết bị bắt buộc phải Chứng nhận hợp quy, Công bố hợp quy) và Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT quy định . Thủ tục nhập khẩu tai nghe không dây, micro không dây và các thiết bị âm thanh không dây  khác bao gồm các lưu ý và thực hiện theo các bước như sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Băng tần** | **Phát xạ chính (công suất phát tối đa)** | **Phát xạ giả (công suất tối đa hoặc độ suy giảm phát xạ tối thiểu)** | **Điều kiện khác** | | 3,155 ÷ 3,400 MHz | ≤ 13,5 dBµA/m đo tại khoảng cách 10 m | Theo giới hạn phát xạ giả 1 | - Chỉ dùng cho ứng dụng trợ thính. | | 10,2 ÷ 11 MHz (tương ứng 10.200 ÷ 11.000 kHz) | ≤ 4 µW | Theo giới hạn phát xạ giả 1 | - Chỉ dùng cho ứng dụng trợ thính.  - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 40,66 ÷ 40,70 MHz | ≤ 100 mW | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát | Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 87 ÷ 108 MHz | ≤ 20 nW ERP | ≥ 32 dBc ở cự ly 3 m | - Thiết bị phát FM cá nhân chỉ được sử dụng băng tần 87 ÷ 108 MHz.  - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 87 ÷ 108 MHz | ≤ 3µW ERP | ≥ 32 dBc ở cự ly 3 m | - Băng tần dành cho thiết bị âm thanh không dây (loại trừ thiết bị phát FM cá nhân).  - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 182,025 ÷ 182,975 MHz | ≤ 30 mW ERP | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát | - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 217,025 ÷ 217,975 MHz | ≤ 30 mW ERP | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát | - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 218,025 ÷ 218,475 MHz | ≤ 30 mW ERP | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát | - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định. | | 470 ÷ 694 MHz | ≤ 30 mW ERP | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát | - Thiết bị âm thanh không dây chuyên dùng cho các sự kiện  - Độ rộng kênh không lớn hơn 200 kHz và phải nằm trọn trong phạm vi đoạn băng tần quy định.  - Thiết bị phải có khả năng tự động điều chỉnh và điều chỉnh được tần số hoạt động.  - Thiết bị không được hoạt động trùng với các kênh truyền hình quảng bá đang phát sóng tại khu vực khai thác.  - Khoảng cách tối thiểu giữa tần số trung tâm của thiết bị khi hoạt động và (các) kênh tần số truyền hình kề trên, kề dưới trong khu vực khai thác là 400 kHz.  - Thiết bị không được gây nhiễu có hại cho thiết bị thu truyền hình quảng bá trong khu vực khai thác. | | 1795 ÷ 1800 MHz | ≤ 20 mW EIRP;  ≤ 50 mW EIRP (đối với thiết bị âm thanh cài áo không dây) | Theo giới hạn phát xạ giả 2 |  |   1. Điều kiện kỹ thuật và khai thác đối với thiết bị âm thanh không dây (về tần số, công suất, phát xạ..)  (Căn cứ theo Phụ lục 8 - Thông tư 46/2016/TT-BTTTT)  Lưu ý về tần số và công suất phát sóng:  (1) Các thiết bị âm thanh không dây không đáp ứng điều kiện kỹ thuật và khai thác nêu trên bị cấm nhập khẩu và cấm sử dụng ở Việt Nam  (2) Thiết bị truyền dẫn âm thanh không dây dùng băng tần 470-694 MHz có công suất phát trên 30 mW ERP phục vụ tác nghiệp trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình không thuộc diện phải áp dụng điều kiện ở trên  2. Quy trình, thủ tục nhập khẩu micro không dây, tai nghe không dây, bộ body pack transmitter  2.1 Thủ tục áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu:  [(1) Đăng ký kiểm tra chất lượng tại Cục Viễn Thông](https://extendmax.vn/dang-ky-kiem-tra-chat-luong-hang-nhap-khau-cho-thiet-bi-vo-tuyen-vien-thong-cong-nghe-thong-tin)  (2) Thử nghiệm sản phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng  (3) Chứng nhận hợp quy cho sản phẩm tại tổ chức chứng nhận được Bộ TT&TT chỉ định  (4) Nộp giấy chứng nhận hợp quy cho cơ quan quản lý nhà nước để công bố hợp quy cho lô hàng nhập khẩu  (5) Dán tem hợp quy lên sản phẩm trước khi lưu hành ra thị trường  2.2 Thủ tục áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước:  (1) Thử nghiệm sản phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng  (2) Chứng nhận hợp quy cho sản phẩm tại tổ chức chứng nhận được Bộ TT&TT chỉ định  (3) Công bố hợp quy cho sản phẩm tại Cơ quan quản lý nhà nước (Cục Viễn Thông)  (4) Dán tem hợp quy lên sản phẩm trước khi lưu hành ra thị trường  Quy trình và phương thức chứng nhận hợp quy thiết bị âm thanh không dây áp dụng theo Thông tư số 10/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông  3. Thử nghiệm, đo kiểm sản phẩm, hàng hóa theo các quy chuẩn áp dụng theo quy định của Bộ TT & TT  Doanh nghiệp trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho ExtendMax tiến hành đo kiểm, thử nghiệm thiết bị tại các Phòng thử nghiệm trong nước được Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định hoặc Phòng thử nghiệm nước ngoài được Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Cục Viễn Thông thừa nhận kết quả đo kiểm, thử nghiệm  Thông thường, quá trình thử nghiệm sẽ kéo dài 1 ~ 2 tuần đối với QCVN 91:2015/BTTTT. Các sản phẩm không sử dụng tần số trong khoảng cho phép, hoặc có công suất phát vượt mức cho phép sẽ dẫn tới kết quả thử nghiệm không đạt quy chuẩn. Trong một số trường hợp, các sản phẩm có chất lượng linh kiện chưa tốt thường sẽ không đạt ở chỉ tiêu thử nghiệm phát xạ giả.  4. Chuẩn bị bộ hồ sơ Chứng nhận hợp quy cho thiết bị âm thanh không dây  Bộ hồ sơ Chứng nhận hợp quy bao gồm:  - Giấy đề nghị chứng nhận hợp quy theo mẫu của tổ chức chứng nhận  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp nộp hồ sơ lần đầu).  - Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm.  - Hình ảnh thực tế của sản phẩm.  - Kết quả đo kiểm, thử nghiệm thiết bị  - Hồ sơ của lô hàng (nếu áp dụng phương thức chứng nhận theo lô)  5. Nộp bộ hồ sơ Chứng nhận hợp quy tại tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định  Doanh nghiệp trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho ExtendMax tiến hành nộp và theo dõi hồ sơ chứng nhận hợp quy tại tổ chức chứng nhận hợp quy được Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định  Quá trình xử lý, đánh giá, cấp Giấy Chứng nhận hợp quy thông thường kéo dài 1 ~ 2 tuần.  6. Công bố hợp quy cho micro không dây, bộ phát body pack transmitter, loa không dây  Căn cứ trên Giấy Chứng nhận hợp quy đã được cấp, Doanh nghiệp phải tiếp tục tiến hành các thủ tục Công bố hợp quy tại Cục Viễn Thông - Bộ Thông tin và Truyền thông.  6.1 Thủ tục Công bố hợp quy áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu:  Doanh nghiệp chuẩn bị bộ hồ sơ Công bố hợp quy (tự đánh giá sự phù hợp) cho lô hàng nhập khẩu theo quy định tại Nghị Định 74/2018/NĐ-CP và [Thông tư số 10/2020/TT-BTTTT](https://extendmax.vn/bo-tt-tt-thong-tu-10/2020/tt-btttt-sua-doi-va-bo-sung-thong-tu-30/2011/tt-btttt), bao gồm  (1) Giấy chứng nhận hợp quy của sản phẩm  (2) Bản sao giấy đăng ký kiểm tra chất lượng của lô hàng  (3) Mẫu dấu ICT đối với doanh nghiệp nhập khẩu lần đầu hoặc có sự thay đổi về mẫu dấu  (4) Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm  (5) Giấy chứng nhận hợp quy của sản phẩm (đối với sản phẩm có chức năng thu phát sóng)  6.2 Thủ tục Công bố hợp quy áp dụng đối với thiết bị âm thanh không dây sản xuất trong nước:  Doanh nghiệp chuẩn bị bộ hồ sơ Công bố hợp quy (tự đánh giá sự phù hợp) cho lô hàng nhập khẩu theo quy định tại Nghị Định 74/2018/NĐ-CP và Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT, bao gồm  (1) Biểu mẫu Công bố hợp quy theo Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT  (2) Mẫu dấu ICT đối với doanh nghiệp nhập khẩu lần đầu hoặc có sự thay đổi về mẫu dấu  (3) Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm  (4) Giấy chứng nhận hợp quy của sản phẩm (đối với sản phẩm có chức năng thu phát sóng)  Doanh nghiệp Công bố hợp quy lần đầu sẽ cần làm thủ tục xin cấp mã CODE ICT và đăng ký mẫu dấu hợp quy ICT (tem hợp quy ICT) với Cục Viễn Thông  Các bước trên là toàn bộ các thủ tục cần thiết để doanh nghiệp nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh sản phẩm một cách tuân thủ toàn diện các quy định của pháp luật và văn bản dưới luật về thiết bị vô tuyến, viễn thông, công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông  Thiết bị âm thanh không dây chỉ áp dụng 1 quy chuẩn là QCVN 91:2015/BTTTT, đã được tổ chức chứng nhận đánh giá sự phù hợp bằng hình chức chứng nhận hợp quy, do đó doanh nghiệp không cần phải lập bản tự đánh giá sự phù hợp nữa. | |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **VĂN BẢN PHÁP LUẬT** |  |
| **Bộ thông tin và truyền thông**   * Bộ TT&TT ban hành QCVN 101:2020/BTTTT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Pin Lithium * Bộ TT&TT: Công văn 2305/BTTTT-KHCN (2020) hướng dẫn thực hiện Thông tư 11/2020/TT-BTTTT * Thông tư số 11/2020/TT-BTTTT - Danh mục thiết bị thu phát sóng vô tuyến và công nghệ thông tin phải Chứng nhận, Công bố hợp quy * Bộ TT&TT quy hoạch băng tần 24,25 ~ 27,5 GHz mmWave band cho 5G IMT-2020 và các thế hệ 5G tiếp theo * Bộ TT&TT: Thông tư 10/2020/TT-BTTTT - Sửa đổi và bổ sung Thông tư 30/2011/TT-BTTTT * Bộ TT&TT: Dự thảo QCVN 54:2020/BTTTT, QCVN 74:2020/BTTTT, dự kiến áp dụng từ 01/07/2021 * Bộ TT & TT : Dự thảo Danh mục thiết bị phải Chứng nhận, Công bố hợp quy 2020 * Thông tư số 10/2019/TT-BTTTT của Bộ TT & TT - Ban hành QCVN 86:2019/BTTTT * Văn bản số 3739/BTTTT-KHCN hướng dẫn thực hiện Thông tư 05/2019/TT-BTTTT * Bộ TT & TT ban hành dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT | * [Vietnam MIC: Issue QCVN 101:2020/BTTTT, replacing QCVN 101:2016/BTTTT from July 01, 2021](https://extendmax.vn/vietnam-mic-issue-qcvn-101-2020/btttt-replacing-qcvn-101-2016/btttt-from-july-01-2021" \o ") * [MIC Guidance No. 2305/BTTTT-KHCN for implementation of Circular 11/2020/TT-BTTTT](https://extendmax.vn/mic-guidance-no.-2305/btttt-khcn-for-implementation-of-circular-11/2020/tt-btttt" \o ") * [Vietnam MIC: Circular 11/2020/TT-BTTTT – New list of devices subjected to Type Approval and Declaration of Conformity (2020)](https://extendmax.vn/vietnam-mic-circular-11/2020/tt-btttt-new-list-of-devices-subjected-to-type-approval-and-declaration-of-conformity-2020" \o ") * [Vietnam MIC Circular 10/2020/TT-BTTTT: New certification systems, Type Approval certificate granted for oversea manufacturer](https://extendmax.vn/vietnam-mic-circular-10/2020/tt-btttt-new-certification-systems-type-approval-certificate-granted-for-oversea-manufacturer" \o ") * [MIC Vietnam allocate 24,25 ~ 27,5 GHz mmWave band for 5G IMT-2020 and later generation of 5G](https://extendmax.vn/mic-vietnam-allocate-24-25-27-5-ghz-mmwave-band-for-5g-imt-2020-and-later-generation-of-5g" \o ") * [MIC Vietnam: Draft Circular on new list of products under Type Approval certification and Declaration of Conformity (2020)](https://extendmax.vn/mic-vietnam-draft-circular-on-new-list-of-products-under-type-approval-certification-and-declaration-of-conformity-2020" \o ") * [MIC issue QCVN 86:2019/BTTTT - EMC requirement for GSM, WCDMA, and LTE terminal](https://extendmax.vn/mic-issue-qcvn-86-2019/btttt-emc-requirement-for-gsm-wcdma-and-lte-terminal" \o ") * [MIC Guidance No. 3739/BTTTT-KHCN for implementation of Circular 05/2019/TT-BTTTT](https://extendmax.vn/mic-guidance-no.-3739/btttt-khcn-for-implementation-of-circular-05/2019/tt-btttt" \o ") * [MIC Vietnam: Draft Circular to replace Circular 30/2011/TT-BTTTT - Regulations on Conformity Certification and Declaration of Conformity](https://extendmax.vn/mic-vietnam-draft-circular-to-replace-circular-30/2011/tt-btttt-regulations-on-conformity-certification-and-declaration-of-conformity" \o ") |
| 1. **Bộ khoa học và công nghệ**  * Chứng nhận hợp quy đèn LED (Chứng nhận CR cho an toàn và tương thích điện từ EMC) * Chứng nhận hợp quy Tủ lạnh, Tủ đông - Chứng nhận tương thích điện từ EMC * Thông tư 27/2012/TT-BKHCN - Sửa đổi, bổ sung Thông Tư Số 27/2012/TT-BKHCN * Chứng nhận hợp quy Nồi Cơm Điện (Chứng nhận an toàn điện CR) * Bộ Khoa học và Công nghệ dời thời hạn bắt buộc chứng nhận hợp quy đèn LED sang 2021 | * [Vietnam MOST postpone enforcement date](https://extendmax.vn/vietnam-most-postpone-enforcement-date" \o ") * [Vietnam Safety and EMC approval for LED lights (CR approval)](https://extendmax.vn/vietnam-safety-and-emc-approval-for-led-lights-cr-approval" \o ") * [Vietnam Safety Approval (CR Mark approval) for Rice Cooker](https://extendmax.vn/vietnam-safety-approval-cr-mark-approval-for-rice-cooker" \o ") * [MOST Vietnam: Decision 3810/QD-BKHCN – New list of products and goods subjected to CR Mark Type Approval (2019)](https://extendmax.vn/most-vietnam-decision-3810/qd-bkhcn-new-list-of-products-and-goods-subjected-to-cr-mark-type-approval-2019" \o ") * [QCVN 19:2019/BKHCN : Safety and EMC requirement for LED lights (CR approval)](https://extendmax.vn/qcvn-19-2019/bkhcn-safety-and-emc-requirement-for-led-lights-cr-approval" \o ") * [Vietnam EMC Type Approval (CR Mark) for Refrigerator and Freezer](https://extendmax.vn/vietnam-emc-type-approval-cr-mark-for-refrigerator-and-freezer" \o ") * [Circular 07/2017/TT-BKHCN - Amendments to Circular No. 27/2012/TT-BKHCN](https://extendmax.vn/circular-07/2017/tt-bkhcn-amendments-to-circular-no.-27/2012/tt-bkhcn" \o ") |
| 1. **Thông tin báo chí**  * Các Quy chuẩn, Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông có liệu lực kể từ 01 tháng 07 năm 2019 * Ảnh hưởng của việc thực thi Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng đến việc nhập khẩu thiết bị công nghệ thông tin * Cục Viễn Thông tổ chức hội thảo, giới thiệu dự thảo quy chuẩn cho thiết bị đầu cuối thông tin di động để lấy ý kiến doanh nghiệp * Hàng hoá nhập khẩu phi mậu dịch vẫn thuộc diện phải kiểm tra chất lượng nhà nước * Cục Viễn Thông tổ chức hội thảo về chứng nhận, công bố hợp quy giai đoạn 2020 | * [MIC Vietnam upcoming regulation update highlights in middle of 2019 and near future](https://extendmax.vn/mic-vietnam-upcoming-regulation-update-highlights-in-middle-of-2019-and-near-future" \o ") * [Implementation of Circular 13/2018/TT-BTTTT and impact on import practice](https://extendmax.vn/implementation-of-circular-13/2018/tt-btttt-and-impact-on-import-practice" \o ") * [Shall the conformity mark of MIC Vietnam (ICT Mark) changed into MOST conformity CR Mark?](https://extendmax.vn/shall-the-conformity-mark-of-mic-vietnam-ict-mark-changed-into-most-conformity-cr-mark" \o ") * [Customs Authority has been in line with MIC to solve custom clearance issues regarding radio and ITE products](https://extendmax.vn/customs-authority-has-been-in-line-with-mic-to-solve-custom-clearance-issues-regarding-radio-and-ite-products" \o ") * [VNTA stopped issuing ADoC, guides applicants and importers to make Self-Assessment Declaration of Conformity](https://extendmax.vn/vnta-stopped-issuing-adoc-guides-applicants-and-importers-to-make-self-assessment-declaration-of-conformity" \o ") * [mported wireless and ITE products temporarily stuck at ports due to changes in regulations](https://extendmax.vn/imported-wireless-and-ite-products-temporarily-stuck-at-ports-due-to-changes-in-regulations" \o ") |